

61

80
INDO-CHINOIS
1199

普期三道大

ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

法說

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 12/23

THUYET PHAP

年五弟

ĐỆ NGŨ NIÊN

派女師配正

Chánh Phối-Sư-Nữ Phái



8° Indoch

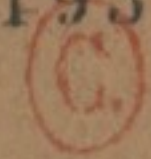
1199

Imp. DUC-LUU-PHUONG

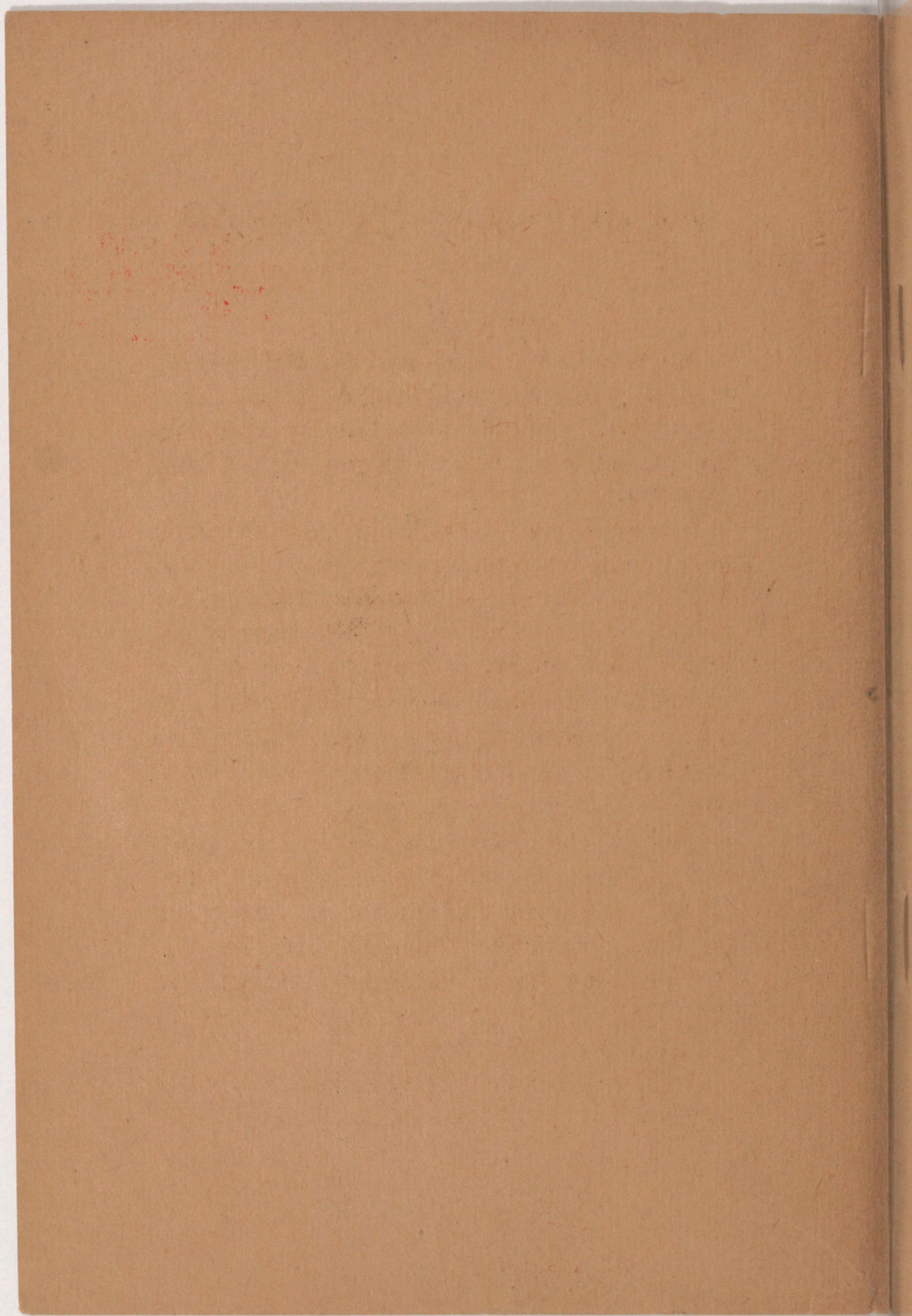
N° 158, RUE D'ESPAGNE, N° 158.

SAIGON

1930

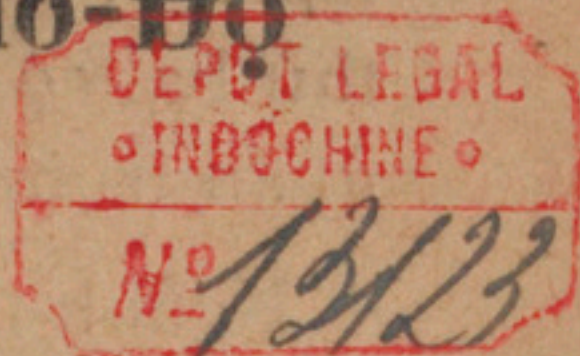


1199



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

NĂM THỨ TƯ



Trước cũi đầu, muôn lay Đức Đại-Từ-Phụ. Độc hồng ân khắp rưới, chúng đệ tử gọi nhuần, lượng Từ-Bi phổ-độ kỳ-ba, lần tay tính năm thứ-tư, tiết Trung-Nguồn đã qua, tuần Trung-Thu vừa tới.

Sau xin lỗi chư Thiên-Phong chức-sắc lưỡng phái, mong trách-nhậm lớn lao, trong Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài. Hằng trong rằng : bên Nam-Phái rạng vẽ Đạo-Hạnh tu-mi. Bên Nữ-Phái vung Nền Thánh-ân khuê-các. Lại rõ cùng Tín-Đồ Nam-Nữ được hiện bạch người con nguy hiểm và an nhân trong Nền Đại Đạo Tam-Kỳ-Phổ-Độ. Chúc gọi rằng : Cư an lự nguy, cho hiện thấu Đạo-Đại vô ngoại.

Thường nghe : Nhơn đất nhứt vi đại, đại đất nhứt vi Thiên, vậy mới biết rằng : người là bốn hai khí Âm-Dương mà ung đúc ra, nên cũng gọi nhơn-thân là tiểu Thiên-Địa. Trời lớn lao có Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng, mà che chỗ cho quần sanh, có Nhựt, Nguyệt, Tinh. Tú ba ngôi, mà soi cùng thiện ác.

Tuần huân bốn tiết hóa dục muôn loài, thưởng phạt dữ lành, Lôi-Đỉnh vạng lý. Từ khai Thiên



lập Địa, chia Tam-Tài, thì người đặng v. bức thứ ba, có Ngũ-Thường Tam-Cang, thì Đạo là quán trùm hết cả ;

Ngánh lại xem đời Thượng-Cổ, vẫn chất phát thiết tha, lòng người thường giữ trọn câu thuận-phong mã-tục. Nền Đức-Chí-Tôn ở trên Ngọc-cung ngó xuống không đau lòng bề khổ trăm luân, số nguyệt-đề văng lên, vẫn nhiều nét khuyên tròn Đạo-Đức, Đời thường thay phong hóa vô thuận, quốc trị Dân an. Cửa Từ-Bi mở rộng lối ra vào, Bông Ngũ-Phước nở đầy sân Thánh-Giáo. Lần lần về sau, nào như đời Xuân-Thu chiến quốc Thánh-Đạo một ngày một suy, lễ nghĩa một ngày một bại, Nền Đạo Nho có Đức Thánh-Khổng-Tử ra đời, chép kinh Xuân-Thu, khiến làm gương cho loạn thần tặc tử sợ. Đời chiến-quốc có Thầy Mạnh-Hiến háo biện, được cổ động khích khuyến Đạo-Tâm.

Thế Đạo Thanh suy, xưa nay thường khác, phong trào Đạo-Lý, ngàn thuở đều đồng, xảy đến thời kỳ thê-kỷ hai mươi nẩy, trên năm châu tranh giành quyền lợi, dưới muôn dân khổ sở lâm than, Đức-Chí-Tôn ngồi trên Ngọc-Cung Kim-khuyết không an lòng, Thánh, Tiên, Phật, hằng thương xót dạ. Vì vậy phải bỏ Ngôi mà xuống thế, được lo bề cứu rỗi cho chúng

sanh, mượn cảnh Chùa Gò-Kén cheo-leo, mở
lập Pháp Chánh-Tuyên, hồng chinh-đốn mở
mang trong Nền-Đạo.

Thăm thương thay, đương lúc ấy, mỗi Đạo
còn đương rắc rối muôn Tin Đồ-lụy rơi
châu, nào là cơ biến xảy đến thỉnh linh, gió
thắm mưa sâu chan chứa. Ngón ngan trăm
mỗi bên lòng, tưởng là Thuyền Bắc-Nhã
đã đan ra khỏi bến. Bối rối chín trùng khói tỏa
tưởng là quả Càng-Khôn chiến-lich về đâu.
Như lời Đức-Thượng-Dầu-sur đã đan lòng vì
mỗi đạo nông nàn, mà chỉ rõ trong bài Diên-
Văn, hôm Lễ Trung-Ngươn trước đây, chắt nam
nữ Tin-Đồ còn nhớ lời tôi không phải biện
bach lại làm chi, cho động mỗi thương tâm
khêu sâu Đạo mạch.

Ôi, thăm thiết nỗi anh-hùng chan chứa lụy,
phận liêu-bồ há lẽ ngồi yên.

Chừng khi sau nguyên Chi-Tôn giúp dạ Thiên-
Liêng, cầu Tiên-Phật cửa thiền xuất thế. Nào
Các tia Lầu son không đoái kể, quyết nhập-môn
trọn lễ thờ THẦY. Noi theo gương Nam-Phái
dựng gầy, lập minh-thệ ra tay phổ-độ. Chánh
là ngày mồng một tháng hai năm Đinh-mão,
một lòng trung cho đến ngày nay. Không nài
hao tổn của tiền, chẳng nệ công trình khó nhọc.

Chỗ nào xa xui, cũng treo non lặn suối, dặng
mỡ mang môi Đạo cho được Thanh-hành người
nào nghịch-Đạo, cũng phổ khuyến lần lần dặng
thâu phục lương-tâm khiến cho nhập-môn cầu
đạo, một mình hết sức, sáu khổ năm canh.

May thay, ơn dặng Chi-Tôn, rõ thấu lòng Đạo
thăng phong chức Chánh-phối-sư về phần
Nữ-Phái.

Trong thời kỳ ấy, từng phen dầm sương giải
tuyết, xem dương ruột héo trăm chiều. Đợi
nguyệt man sao, cảm Đạo lòng đau chín khúc.
Thăm lo những nỗi, kẻ tách dương, người tẻ
nẻo kẻ tà quái xen vào, người hiếp lẫn kẻ
khoe tài, thứ tự sai đường chánh-giáo, lại xin
Trân-trọng mà nhờ lời, Đức-lý Giáo-Tông biếm
quở trong Phái-nữ, nghiêm như Riêu-Búa,
hằng lòng tôi chẳng dám dôi dời, đến kỳ lập
Cửu-l'hâm liên hoa, tôi đã cúi xin Giáo-Sư
Giáo-Hữu Lễ-sanh, phải một lời trân-trọng
kính thành thờ Trời, cốt lấy chữ hòa làm gốc.

Lại hạnh phước thay, cảm ơn thay, lượng
Chi-tôn đại hỉ đại xả, chấn chỉnh lại hoàn-toàn,
cửu-sắc trách-nhậm lớn lao hết lòng mà bồi
đắp :

Hồi tưởng lại, ngày tháng thoi đưa, bóng cu
cửa sổ, thăm-thoát đã đến tiết Trung-thu năm

thứ tư. Tuần huân khí tiếc, thiện ác đảo đầu
nếu ai biết tỉnh ngộ hồi đầu, cải ác tùng lương,
thì cũng theo khí vận vẫn xoay, mà hoán cải
Nhơn-quả được. Nhơn dịp, Diêu-Trì-Cung
bóng trắng soi tỏ. Nền CAO-ĐÀI vừng nguyệt
lung-linh.

Khuyên từ đây, chư Nam-Nữ Tín-đồ, bền
lòng hồi chí, thượng mục hạ hòa, vững dạ tu
trì, lánh tà qui chánh. Xin nhớ câu ; thường
bả nhứt tâm hành chánh Đạo.

Lại câu : chữ Nhẫn là Gương vàng :

Từ mấy năm về trước, đường đạo nghèo nàn
phần Tinh-đồ chịu cực khổ, phần anh chị gánh
nặng nề, đồng tiền eo hẹp, Giáo-Huấn không
lương, một lòng hăm hút tương rau. Học-Sanh
viết mực không đủ dùng, ở ăn chưa thông thả.

Ngày nay có thì giờ rảnh, tôi đến đây, trước
làm lễ THẤY, sau tạ ơn chức sắc lưỡng phái.

Vả lại : trải bày mấy vật nhỏ mọn, gọi rằng
trước ban khen cho các em Đồng-nhi chút
dinh, sau thưởng khuyên mấy chị Trù-Phòng.
công cang trong đạo mấy lâu, lại khuyên từ đây.

Nam-nữ tinh-đồ lưỡng-Pái, vẫn lòng thành
mà khắc-kỷ Tu-thân.

May một mai, trời gót Đài-Sen, tiếng bia tạc
phương danh bất hủ.

Nay lời Trần-Thiết.

Thánh-Thất Vũng-Liêm Nữ-Phái Chánh-phối-
Sư Lâm-Hương-Thanh Cẩn-Từ.

Ngày 15 tháng 8 năm Kỷ-Tỵ 1929.



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ

NĂM THỨ-TU

Đạo lớn mở nền, ơn Từ-Phụ cầm quyền phúc-tải.
... . Kỳ-Ba độ rồi, muôn Lê-Dân đội đức Từ-Bi.

Nhờ từ khi chức sắc Đạo-Hữu trong lưỡng-phái chúng ta đây, tự nhiên nghe được tiếng rằng : NGỌC-HOÀNG THUẬN-ĐẾ viết CAO-ĐÀI giáo-Đạo Nam-Phương, thì hết thấy ai nấy, mở mắt xem trời, chen chung chát đất, trên Càn-Đai xiêm-mão, dưới quần vải áo bô, nô-nức gần xa, chức được nghe lời THẦY phán dạy.

Chừng khi sau lui gót, người góc biển, kẻ chung trời, nổi lên một lừng sóng Tôn-Sùng xưa nay chưa từng có.

ĐẠO-TRỜI xây vắn củng lạ, lòng người từng phục củng đông, trờ ra những hàng Kiến-Văn siêng lâu không nói gì, đến như những bậc trí-thức cao xa, cũng đồng đứng lên mà hô hào Cồ-Động, hiển thân quì bái Thiên-Nhan, chẳng phải Trời, sao được vậy, xin Chức-Sắc Đạo-Hữu, trong lưỡng-phái ta, thử nghĩ coi.

Tưởng đến hồi, mỗi Đạo THẦY khởi đầu huy-hoát, lòng Nhơn-Quy trời gót lao-xao, phúc

đầu Địa-âm Thiên-hòn mưa sầu gió thảm, làm một đôi xiêu đình đồ quán, nghiêng-Đất lịch-Trời, tưởng là Tòa Hạnh-Đàng bị Tần đốt sách chôn trò, các Liên-Bửu, cây ưu đàm, không thể gì còn gốc, nẩy chồi đâm nhánh lá. Ai ngờ Hồng-Quân cũng khéo trêu người, thử lòng biền-khồ đầy vơi thế nào, rồi cũng dần dà xuôi khiến bực tài năng, tai Thánh mất đèn, nhờ Đức Giáo-Tông ra sắc lệnh, sắp đặt lại hoàn-toàn, được lập pháp Chánh-Truyền cho đến ngày bây giờ đó. Trong lúc ấy, thương những bực Anh-Hùng không nao núng dạ, hằng một lòng sắt đá chẳng lung lay, như mấy ông chức sắc lớn lao trong Đạo, liễu thân phạm mà một thát một sống với công THẦY.

Thiệt là : Vạng sự khởi đầu nan, thiên-niên khai thử hội.

Xanh kia thăm thăm từng trên, vì đời mà dựng nên cơ hội này, muôn Dân hạnh phúc có ngày, chắt cũng ở trong Kỳ Phổ-Độ lần thứ ba này về sau đó.

Ngảnh ngó lại, trên ba Kỳ, Nam, Trung, Bắc Hoàng-Đồ cũng-cổ nhờ muôn ơn Chánh-Phủ qui bảo-hộ, tình giao hảo rất khoan-hòa, cho rằng Trời là Trời chung, mà thờ cũng thờ chung, quyền cai trị công minh, không cầm

đàn, không nghi ngờ, cho phép tự-do khai
chùa giảng-đạo.

Vậy Đạo-hữu trong lưỡng-phái, xem lên bản
thờ Thầy, nhớ đến ân Đức của pháp Chánh-
phủ, phạm mỗi một việc gì, phải thể tất đức
Hào-sanh của đấng NGỌC-HOÀNG, lượng bác ái
của ngôi Thiên-Chúa, nào khi ra công tự, chiếu
theo lễ-nghi Phạm-Trật, lo dặt dùi nhau mà
thuyết pháp giảng-kinh, một niềm ghi dạ khắc
xương, những câu Thánh-ngôn bang-truyền
diệu-lý, nào chữ Hòa chữ Thuận, là đường Đạo
phải rất cần, phải biết rằng : anh em đả Nhập-
môn, là như con một nhà, câu huynh-hữu đệ-
cung, là một bài học trong luân lý khoa thường
day. Chớ nên đem một bầu Tâm-sự, mà đàm
luận đến Chánh-trị Nước-nhà, để trái ý Chánh-
phủ ta, rồi rúng động đến Nền Đại-Đạo thành
ra không thảo thuận, trở lại chẳng hoàn toàn,
khi ấy công khổ hạnh bấy lâu, thất hi-vọng về
bề công-quả.

Lại kỳ-đàn năm Thịnh trước sau khi tôi
được Thiên-ân phong-tứ, Phổ-độ Nữ-phái châu
tất các nơi, tôi đã vì đạo mới sơ khai, có làm lời
bổ-cáo mà thuyết minh ra rõ ràng, nên hô lớn
lên rằng : Cúi xin Giáo-sư Giáo-hữu, hoặc Lễ-
sanh, mỗi kỳ-đàn phải minh Đạo nhưt chương,

chắt qui Đạo-hữu còn vẩn vẩn tai nghe, nhìn lại nét Văn-tự, chưa có lấy gì làm phai lợt. Vả lại từ đó đến giờ, tôi cũng tưởng rằng : Chư qui Viên trong Đạo, người lo canh điền tạc tỉnh, kẻ lo trúc ốc lập viên, bước chun ra đi, được bữa đỗ lổ bữa cày, nên trộm linh THIÊN, để cho rảnh rang mà lo gia-đạo ít lâu, rồi sẽ dưỡng chí an thần mà lo việc đạo.

Bóng Thiệu quang thấp thán, chuông cảnh-tỉnh gõ vang, lịch số tính đã hai năm rồi, tôi hắt.g lòng ao ước, nghe những lời bí-yếu, của các vị giang-Đạo, để mà mừng, buộc tôi phải kính lại bài này, là lần thứ hai, gọi rằng trước khuyển mấy vị gấn lên, sau cho thỏa lòng Môn-đệ Tinh-đồ triêm-nguồn. Như kỳ đàn này, Răng đã hóa Rồng, Cúc dầm tiệc Phụng, trên Đài-sen rõ màu năm sắc, dưới Thiên-đài trở nét trăm hoa, lượm lặt những đều nghe thấy, mà thuyết pháp cho lưỡng-phái Nam-nữ Tinh-đồ, tuy không đủ ý tứ sâu xa, như các đưng bên Nam-phái mặc dầu, nhưng cũng gọi là : cắt giấy vẽ bông, tượng rồng chữa lửa, bến mê có đèn rọi sáng, bến khổ không sợ đắm chìm. che mắt Thánh lấy vải thưa, để làm một mối kỹ-niệm tương lai trong nền-đạo. Vậy các qui-viên trong đạo, trên thể lòng Thiên-

ý, dưới giúp sức cùng tôi, từ này về trước, minh chứng đã đánh, từ này về sau, minh tâm nhuần-Búc, được mỡ mang cho nền-đạo, Non bông nước yếu, hoàng-thiên đã sẵn cảnh tu, được tô điểm cho Ngọc-cung, cây phước lá non, Nam-việt cũng là đạo, chức Phú-cường trên nhờ ơn Chánh-phủ, bề trị an dưới vâng lệnh Triều-nam, mới trông Nền-đạo một ngày một dựng-bền, non dân càng ngày càng tấn-bộ, đường đời cũng vinh-hoa phú-quí, Thái-bình tợ buổi Thuấn-Nghiêu, đường Đạo cũng Cực-Lạc tiêu-diêu, phước-đức sánh đời Tiên-Phật.

Mỗi Kỳ-Đàn nào, dần tới kỳ-đàn nấy, mỗi Vị trong trách-nhậm Văn-Chương, tùy theo trí-thức mà thuyết-pháp, định kỳ nào dạy về khoa nào, kỳ khác dạy về khoa khác, xưa Vua-Thang còn bảng-minh khắc-khải, Thầy-Tăng tâm tỉnh Ngô-Thân, Thánh-Hiền còn như vậy, huống gì mình đức-hạnh không được bao nhiêu, nếu mà một nắng mười mưa, lần này tháng khác, sợ e lấp đường Đạo-Đức ám mụi Văn-Chương, nên đời chiến-Quốc kia, bởi lòng háo lợi của Vua Lương-Huệ-Vương, mà Thầy-Mạnh phải ra tay hùng biện.

Sách có câu : Ngọc bất trát bất thanh, tục

ngủ có tiếng : Đèn không kêu không rạng, thì biết rằng mỗi Đại-Đạo của THẦY, ngày nay cũng vậy, không thuyết-pháp thì Mòn-Đệ Tính-Đồ, không biết hỏi đâu mà hiểu thông, không luân thứ mỗi vị một phen, mà giảng minh, thì lâu ngày xem chừng mờ mịt. Lời khuê-Môn đàm-Đạo, tuy không bằng TÔ-HUỆ chức-cầm Hồi-Văn, ý Bồ-Liễu phô trương, tuy không được như Xuân-Hương thì thành thất bộ, nhưng cũng rạng sức mà phân cang, độc chi mà trần tình. May chi chư quý-Viên, vì THẦY mà nghị đến tôi, lẽ đến Kỳ-Đàn thuyết minh Đạo thiên nhưt thủ, thì may mắn cho Mòn-Đệ Tính-Đồ, phổ-thông cho Đạo-Mạch, biết là chừng nào.

Nay tôi xin lấy Cỗ chứng Kim, dạy về khoa Nữ-Giáo.

Chữ-Nữ là Gái, thuộc về quẻ khôn. nên kinh diệt đả phát minh ra một câu : Khôn Đạo thành-Nữ, vậy thì quẻ Khôn có sáu nét, sách dạy rằng Địa lục thành chi, mới biết rằng, khôn vi Mẫu-Nghi, nghĩa là : khôn ngoan là phép tắc làm người Mẹ, Trước khi mà muốn rõ phép tắc làm người Mẹ, thì bước đầu phải bởi Nữ-Tử mà ra, chữ Nữ-Tử mà viết ra, thì thành chữ Hảo là tốt, xét ra cho kĩ, thì tốt là gì. ? Nay

đem đức tốt mà dạy ra, thì có bốn Đức ấy là : Nữ-Ngôn, Nữ-Công, Nữ-Dung, Nữ-Hạnh. Nữ-Ngôn nghĩa là : nói thốt phân phó phải cho nghiêm trang hòa nhã, nên nhớ tục ngữ chê, chưa nói đã cười. Nữ-Công nghĩa là : công việc phải cho siêng năng, may vá thêu thùa, tấm-tơ rành rẽ. Nữ-dung nghĩa là : hình dạng chín-chiên ăn ở sạch sẽ, trâm-cày lược giắt. Nữ-Hạnh nghĩa là : nét na đầm thắm, ở nhà hoặc ra đi, cũng cho đoan trang dung mạo. Ấy là Tứ-Đức phải cho hoàn-toàn, rồi đến Tam-Tùng cũng nên trọn vẹn, điều thứ nhất, một là : tại gia tòng Phụ, nghĩa là : buổi nhỏ ở cùng Cha-Mẹ gia huấn trọn lời. Điều thứ hai, là : xuất gia tòng Phụ, nghĩa là : Cha-Mẹ đã gả đi lấy chồng, kính thuận công-Cô trọn Đạo. Điều thứ ba, là Phu tử tòng Tử, nghĩa là : ruồi chồng chết sớm, có con phải lo nuôi dạy con, ấy là đời xưa cốt dạy lữ-đức Tam-tùng, xin rõ xem trong sách Gia-Huấn. Đây là tôi đem những lời Thánh-hiền xưa, khuyên rằng dạy dỗ, về Nữ-tắc rất ân cần, xin Chư Đạo-Mui, ráng xem Hiền-Triết xưa mà làm tấm gương trao mình, chớ nên bắt chước theo tấm gương của tôi, về lúc nửa đường giức gánh, chấp mỗi to-lang vì

gia phước tôi lúc ấy còn mỏng, trung vận tôi lúc ấy còn đen, nếu gặp được như hội-ngộ này, thì tấm gương từng tử của tôi, chắc không thể nào mà mờ tối được. Vả lại đương lúc đó trăm đường khuôn-bức, mỗi nợ tiền-khiên, xử biến phải từng quyền, nói ra thêm hổ thẹn, trông vào thêm đau lòng, tình cảnh gia đình tôi lúc ấy không được thuận, nên Tam-tùng chẳng dặt gương trong. Nay tôi lại muốn Chư Đạo-Mui gặp cơ hội may mắn này, phải châu-tất cho tròn Đạo-hạnh, chớ đem lòng dị nghị, đừng có đa đa tình, thường nhớ câu Vân-Tiên rằng : Gái thi tiếc hạnh là câu trao mình, được vậy tôi rất mừng lắm.

Về sau Đức Mẹ từ ấy tốt đẹp, danh sử lưu-phương, ngược lên không hồ với Trời-xanh, cuối xuống đủ làm khuôn Nữ-phạm. Đạo bởi đó mà được, Đức bởi đó mà nên, bằng Kiên-Trinh chói rọi trong gia đình, bia đạo-dức vẻ vang nền Thánh-giáo. Đường đời đã tốt, đường đạo cũng nên.

Nay xin giải nghĩa văn tắc trong Nền-đạo ta ngày nay, chút gọi ơn Từ-phụ Ngọc Hoàng Tam-Kỳ Phổ-Độ, sách có câu : Cổ-danh Từ-nghĩa, nghĩa là : xem đến cái tên, thì phải hiểu cái nghĩa đặt ra thế nào. ?

Nhữ xem, như nền Đại-Đạo của THẦY, đặt ra đây, thì trong sáu chữ đã gồm đủ Tam-tài, đạo-đức Văn-chương, và Ngũ-thường Tam-cang mục đích.

Như chữ Phồ, thì phần dưới có chữ Nhứt là mắt Trời, chữ-kỳ thì bên hữu có chữ nguyệt là mắt trăng. Chữ Đại thì có chữ Nhơn là người ấy là biết có Thiên, Địa, Nhơn Tam-Tài gồm đủ. Đến như Đạo-đức thì đã có Tam-Tài tức nhiên có Cang-thường luân-lý. Đạo-đức cốt ở Phồ-độ. Cang-thường cốt ở Đạo-đức mà ra, còn về văn-chương, thì thể Thánh-Ý, mà đặt ra tám câu như sau này, được nên qui hiệu trong Nền-đạo.

Cao thấy trời xanh có đủ màu,

Đài hương nguyện đốt thâu lòng đau.

Đại-Thánh xưa từng tưới bụt sữ,

Đạo-thầy nay học rạng năm châu.

Tam-Tài Thợ-hóa thêu tranh vẽ,

Kỳ-ngộ cơ Trời đôi Biển-dâu.

Phồ-Ngọc nét vàng in Phật thữ,

Độ đời lành dữ lớn công lao.

Nữ-khoa có nói, Đạo-đức Cang-thường, Văn-

chương có dạy, ấy biết trong nền Đạo có đủ mọi đường, xin Đạo-hữu ta, ân cần chủ ý, luy ban sơ chưa kiến hiệu.

Lần lần có Thiện-Cảng kết quả về sau, chớ nên lảng xao, ăn năng không kịp. Còn về Thiện-Nam, chắt đây rồi có mấy Vị trách nhậm Văn-Chương, thuyết-pháp tiếp theo, nên tôi còn đợi.

Nay xin bản qua sự cần kiếp, xin trong luống phải, phải cần thận hành vi, mới trông kết quả. Kể từ Nền Đạo Mở-mang, phép THẦY ban khắp, trống hường Đạo dả đánh vang, ngõ hẹp hang cùng, được soi lòng dả chói rạng miền Nam cõi Bắc.

Cũng là may, trên nhờ ơn khoan hồng Quý Chánh-Phủ, rộng phép cho thuyết lập ra, dả có mấy chục nơi Thánh Thất, ấy cũng đủ thờ THẦY, ấy cũng vừa Thánh-Ý.

Nay tôi phỏng nghe rằng : được phép Nhà-Nước, cho ai nấy được phục tùng Đại-Đạo, được tự-do thiết lập Chùa riêng, giấy phép khỏi mất công đi xin, từng phục không hề lòng ràng buộc, nhưng tôi cạm nghĩ rằng : nghe nói qua nhận là tiện, tựu trung rất đòi khó khăn,

hề Thánh-Thất nào, gặp Kỳ-Lễ Đàn nào lớn lao, không dặng Tự-Hợp đông người, hạng số từ nội mười chín người là đủ. Phải nên biết rằng : lấy việc nhà mà suy ra việc Nước, tuy khác nhau, mà đại khái cũng như nhau. Ví dụ : một người kia làm Cha, dạy dỗ đoàn con quá nghiêm thì đoàn con không biết bởi đâu mà làm trái phép, một ngày kia người Cha giả bộ cung yêu thả lỏng, để tự-do xem thử lòng con thế nào, đoàn con thừa dịp người Cha không nói gì, rồi không kiên dè, trở lại làm nhiều điều trái lẽ, khi ấy người Cha trở lại nghiêm dạy một cách rất nặng.

Tôi lo xa như vậy, xin Đạo-Hữu trên dưới xét lại, xem thử nghe được không. Nên tôi không phải nghe vậy mà mừng, phải Bồ - Cáo công đồng, cho Đạo - Hữu biết, mà nhứt là muốn cho Đạo-Hữu, ai có hăng-tâm hăng-sảng, phải nên suy xét cho cùng mà nói rằng : qui hồ tinh, bất qui đồ đa, sự tu là cốt ở lòng, không phải làm ra nhiều Chùa, nhiều người, nhiều lay, mà dặt Đạo dặng. Vả lại có làm ra nhiều Chùa đi nữa thì không chắc là có Chùa, thì có THẤY thường ngự ở trong, bàn cho cặng mà nghe, hoản như trong Đạo, mà ai muốn



cất Chùa, phải xin phép các Vị Chức Sắc lớn-lao ở trên Tòa-Thánh chuẩn ý cho, mới là được, kỳ dư ai mà không xin phép Tòa-Thánh tự tiện ý được Nhà Nước cho mà làm ngang, nếu đến sau có phạm phép, hoặc cang thiệp gì về việc hệ trọng Nước nhà, thì chính mình người ấy phải bỏ tay, đừng trách trong Đạo mà không ai cứu giúp.

Lại còn phần riêng về Cơ-Bút, thì Vâng lệnh Đức Thầy đã sắc rằng trong khoản năm 1927, kể sau tiếp có luật nhà Nước Chánh-Phủ cấm, chắt ai nấy cũng đã rõ rồi. Vậy nay tôi xin nhất cho Đạo-Hữu nhớ lại, mà cứ tuân theo cấm điều, chớ nên rộng câu Cơ riêng, thì không được tốt. Vì bằng Cơ-Bút là một điều rất trọng hệ đả rỏ Thánh-Ý ngăn ngừa, sợ tà quái nhờn đó mà xâm nhập vào, rồi sự chánh đoan thì ít thi hành, mà mỗi dị đoan, rất nhiều ám muội về sau trong đạo, người trí thức xét suy kỹ-cang, thì không hại cho mấy, sợ những người mờ-hồ, nghe một nói thêm mười, ruồi mà thâu đến tai Chánh-Phủ bề-trên, khi ấy khó mà bào chữa. Ngày giờ rảnh rang không được mấy chút, năm tháng dài dặt còn có nhiều ngày, lời không dài cũng đủ mà nghe. Đức tuy sơ cũng ráng mà nói.

Vậy trước cúi đầu lạy THẦY đại-hĩ đại-xả,
sau xin chúc Chúc-Sắc. Đạo-Huynh Đạo-Tỹ,
Đạo-Mụi, trong lưỡng-Phái được Miên-trường
ngõ hầu không phụ lòng THẦY thương yêu,
mà được tiếng thơm về sau ngàn muôn thuở.

Một bài chúc tụng làm kỉ-niệm kỷ Đàn này.

Ngày 29 tháng 9 năm Kỷ-tỵ (1929)

Thánh-Thất Vũng-liêm

Nữ-Phái, Chánh-Phối-Sư

Lâm-Hương-Thanh Cẩn-Từ,



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

NĂM THỨ TƯ.

Chủ Đạo-Hữu trong lưỡng phái. Bốn mùa tám tiết, đạo thường ở nhứt dụng nhơn luân, muôn kiếp ngàn đời, Trời vẫn phú nhơn-sơ bôn thiện.

Thử xem lễ Đạo xưa nay vẫn một, lòng lành Trời-đất không hai, nhưng xét cùng Thánh-hiền ngàn điển muôn kinh, đều chủ ý về bốn chữ: Bao-thiện Biếm ác. Khi ban sơ khai thiên lập địa, gây dựng ra là ở ba nguơn, cũng như mình người chia làm tam tiêu, mới hoàn-toàn nhơn loại, nếu ai biết suy xét, mà hồi tâm hương Đạo, thì cũng tuần-huòn theo khí tiết, mà chuyển vận hoán cải lại như xưa.

Nay nhơn tiết Hạ-nguơn là một lễ Kĩ-niệm sơ khai trong Nền-đạo, vậy trước thì mấy vị Chức-sắc lớn-lao, trong Cửu-trùng-Đài và Hiệp-thiên-Đài, sau thì tôi cùng hết thấy Nam-nữ Tin-dồ, đồng qui lạy trước Thiên-bàn, mà bái tạ ơn Đại-Từ-Phụ, đã có công gây dựng ra, là ngày rằm tháng mười năm Bình-dần, được Tế-độ chúng sanh, cho thỏa lòng thùy từ mẫn khổ đức Hảo-sanh trên ngọc hoàng đã ban xuống,

thì chúng ta phải vâng lấy, mà háo thiên đồng lòng, phải biết gốc háo thiên ở đâu, ấy là đường tu về Đạo-đức. Như uống nước phải nhớ nguồn, nhớ ngày rằm tháng mười năm Dần, là đức Chi-tôn đã hết lòng thương chúng ta, lia Ngôi Kiêm-Khuyết, xuống chốn Hồng-trần, được lo vận trù khuyết sách, thế-độ ngà-thiên, cho chúng ta khỏi bị làn sóng ái-hà, xô đẩy giữa vút sâu, mà lên chốn Tiên-thiên, trở về Ngôi-củ.

Ôi ! trong khi mượn cảnh chùa cheo leo ở Gò-kén, không kể sao xiết nỗi đắng cay, nào khi nhà thiên đòi đất, chùa phải trả mau, bốn muôn dư Môn-đệ của THẦY, lúc ấy ngồi nhìn cảnh bi ai, giọt lụy chảy tràng mặt đất, đến sau lại lòng khấn cầu Đức-Giáo-Tông sắc lệnh, được mua đất Long-thành, cất tạm chùa tranh, mà dời : Quả Càng-Khôn, tòa Bắc-quái, cốt Phật-tổ, Tượng-Ngủ-Chi, qua chùa mới hết, thăm thiết nỗi đêm dời Cốt-phật, mưa sần gió thảm biết bao, bọn con đỏ lỗ xố lao xao, ruột héo lòng đau nhiều đoạn. May thay, trên nhờ ơn đức Cao-Đài bố hoa ra, chốn chốn thấy đều phổ độ, dưới mấy vị lớn lao chấn chỉnh lại, ai ai đều được thỏa lòng, ngày nay xem đã có thi giờ rảnh, chúng ta phải gấn sức lên. Sách có

câu : Đạo dạ giả bất khã tu du ly dã, nghĩa là : Đạo chẳng khá lia ra trong giây phút, nên xưa Đức-khổng-Tử là bậc Thánh gọi rằng thời trung, chỉ lo mỗi Đạo không được thanh hành về sau, đến đời phải châu du Liệt-Quốc, thăm thiết cho Ngài.

Nào khi ở trần bị hết lương thực, phải thuyết pháp rằng : Quân-Tử cố cùng, nào khi qua Nước-Khuôn, bị Dương-Hồ vây, phải thuyết-pháp rằng : Thiên-sanh Đức ư ngã dã. Thiết tưởng Ngài đi vậy, không phải lo bề mỗi danh cầu lợi, cho được vinh-thân phi-gia, lại chẳng phải dối đời gạt dân, làm chước phong thê ấm tử gi cả, cũng chỉ vì lòng Trời phú tánh, thương đời mà chẳng quân ai dèm pha, đau đớn thay : những hạng người vô lương tâm về buổi xuân-thu, lòng lo đổ-kị. Thế mà Ngài một lòng vì Đạo, cứ nói rằng : Tri-ngã dã, kỳ duy thiên hồ, nghĩa là : lòng ta chỉ có ông Trời mới rõ thấu. Vậy nên đến ngày nay, công đức còn khói hương người ngút, Tòa hạnh đàn mưa gió chẳng lung lay, tiếng thế-Sư danh sử lưu-phương. Nền Tam-Giáo Xuân-Thu thường tế-tự.

Phải cặng xét : Sách có câu : Người làm lành như cỏ vườn-xuân, không thấy lớn mà một

ngày một tốt, nên Thầy-Manh xưa thường nuôi lấy chánh khí vào mình, mà tiếng cứu thời còn bia-tạc, lại xem xưa Thạch-Sùng giàu muôn Ứt triệu, không biết Đạo, rồi cũng chết đói ở Đài-Thành, còn như Thầy Nhan-Hồi, nghèo trọn một đời, vì dặt Đạo sau cũng trở nên bực Hiền-Triết, ông Y-Giảng ở Hữu sảng lo cày ruộng, lạc Đạo để ra giúp đời. Ông Lữ-Vọng câu ở Thạch-Bàn, giúp Vua Văn-Vương trị kỳ an lạc, xưa nay Đạo bổ ích cho nhơn quần thế sự, biết là dường nào. Vậy Đạo-Đức là đầu muôn việc, nên các Nước trong hoàng-cầu, nào gia mang, nào bán-khai, nào Văn Minh, hễ có Nước tức nhiên có Nền về Đạo-Đức. Bàn mà nghe cho hết lẽ, thì thờ Đạo-Đức là chủ về bề trong, tuy thấy ngoài không văn hoa không danh lợi gì, ví không có Đạo-Đức thì không nên dặng.

Ngảnh ngó lại mấy năm về trước, chúng ta đây là một đảng lớn nhỏ, sa đắm theo đường danh lợi, mà phải nổi chiêm trên biển-khổ, không biết bao phen, may thay ngày nay THẦY đã thương mà cứu rồi cho, ấy là đại hạnh phước lắm, lại nhờ ơn Chánh-Phủ khoan hồng lòng mộ-Đạo, nậu đãi nghĩa thương Dân, cho phép lập ra dả mấy chục cái chùa, dặng có đường cho chúng sanh bước vào cửa Đạo. Vậy chư

Đạo-Hữu trong lưỡng-phái, phải thể lòng chánh Phủ mà cẩn thận hành vi, việc gì bề trọng về Chánh-Trị Quốc-Gia, bầu tâm sự nhứt thiết chớ đàm luận, cứ lo dắt dìu nhau lần bước được vung trồng cội Đức nền-nhon, phải kiên chí mà tu trì, được trời gót cửa Thiên ngộ thánh.

Nam-phái thì nhờ chức sắc Thượng-Phẩm, nghe rộng thấy xa mắt Hiền tai Thánh, sẵn tay cầm ngọn đuốc rọi đường mê-muội, chèo con Thuyền-Bác-Nhã cứu khỏi trầm-luân, còn Nữ-Phái như tôi đây, tuy kiến-văn siêng lâu, tài trí hẹp hòi, chất Liễu-Bồ không dám sánh với Bá-Tông, cũng gần sức mọt cang viết cùn, đề thổ lộ ra một hai lời, được không phụ ơn Chí-Tôn phong cho ba chữ. Hỏi mấy hàng Nam-Phái, xin nhường lại chờ mấy vị Đạo-Huynh thuyết-pháp lần sau, còn bao nhiêu Đạo-Ty Đạo-Muội và Nữ Đồng-Nhi, xin đề lòng lóng tai, nghe lời tôi khuyên, trong một cây hương-mà nghĩ lại, đã biết rằng : theo Cô-Lễ Tam-Tùng Tứ-Đức, thì tấm-gương tôi không được trong, mà chiếu theo kim Đạo ngày nay, thì Nữ phạm tôi vẫn có chen bước, THẤY còn thương tưởng đến, hướng gì chị em chúng ta đây, thường nghe : Kinh-Diệt có câu : Càng-Đạo

Thành-Nam, Khôn-Đạo Thành-Nữ, trong hai câu ấy, gồm có chữ Đạo đối đãi ngan nhau, thì biết Nam-Nữ tuy khác nhau, chớ còn lẽ Đạo, hai bên đều chủ trọng cả, đã biết rằng đường Đạo là chủ trọng, thì bước đầu phải bởi ở chữ Tâm là lòng, mà lòng là lòng gì, một là lòng tinh, hai là lòng tướng, ba là lòng thương mến dắt dìu nhau, đừng ghét lẫn và thù riêng, chớ khoe tài và cậy sức, dạy lẫn cho nhau một chữ hòa, là lời Thánh-Ngôn đã từng gián Cơ sắc-linh. Thử xem Sách-Đại-Học có nói : Tâm-Chánh nhi hậu thân tu, lại có câu trong sách Trung-Dung rằng : hòa gia dĩ Thiên hạ chi, đạt Đạo. Vậy biết trong Nền-Đạo, lòng Đạo-Hữu đã chánh, thì Nền-Đạo phải nên, lòng trên dưới đã hòa, thì nguồn Đạo mới thanh, nhưng lòng đã chánh, là trước hết phải gốc ở Ngũ-Thường Tam-Cang, sau phải có Tam-Tùng tứ-Đức, hai đều ấy trọn vẹn, thì ở trong khuê-cát, đã được đúng bức Nữ-Trang, vào cửa Thiền-Lâm, mới trọn bề Đạo-Hạnh, xem như Nàng Tây-Thi rất lịch, vì không sạch mình, cũng chẳng bổ ích được sự gì, nếu người xấu xa mà trai-giải thân-tâm, khá đứng lên mà thờ ngôi Thượng-Đế, trong Đạo-Hữu ai mà biết suy

kim nghiệm-Cổ, qui chánh cải tà, chắt về sau
Nền Thánh-Giáo vẻ-vang giòng trí-huệ, cửa Từ
Bi bền vững cánh Tiên long, đời nhơn dân nổi
tiếng Phật tử với Tiên tôn. Nước Cam-Lồ
rưới khắp Nghiêu-Thiên Thuấn-Nhật.

Nhớ lại kỳ trung-nguơn năm Thịnh trước,
Môn-đệ THẤY đến tòa-thánh ước dư muôn, lại
cảm ơn Chánh-phủ rộng thương, cho tự tâm
tu hành chánh-quả, còn kỳ trung-nguơn Kĩ-ty,
Đức Thượng-dầu-Sư làm bài tỏ dạ khuyên
chung, lại đến kỳ Trung-thu, tôi đã có trần từ
kính đáp, chắc Đạo-hữu chưa lấy gì làm quen,
mà tôi đây cũng sẵn lòng chúc tụng, xin hãy
gắn mà tu tâm luyện tánh, chớ mờ hồ sau khó
nổi ăn năng, lo đội đức dày nhơn, chớ xao
lãng mà trở nên oan-trái, câu thuận Trời ấy
còn, nghịch Trời ấy mất, xin đồng nhau mà
ghi nhớ, thì may mắn cho nền Đạo, một ngày
kia bông phước nở dài-sen, tươi tốt cho Thiên-
Lâm, ngàn thuở khác trái nhơn sanh trảng đất,
nào non bông nước yếu, khi Thiêng-liêng Đạo-
Đức ùng lên, nào cây phước lá hiền, nước
Thánh-Trạch sương mù rưới khắp, nhưng phải
nhớ rằng, Tam-qui Ngũ-giải, là đường Đạo
rất cần, lại nhớ câu tữu, sắc, tài, khí, tứ-dồ-

tường, là một bài học rất bổ ích trong nền Đạo. Nay xin chiếu câu Tứ-Tường mà diễn nghĩa, được Đạo-hữu nghe qua: Tữu là rượu, uống rượu bại tâm, tổn khí huyết tinh thần ngũ tạng. Sắc là tinh dục, đắm háo sắc thì ái hà sa đắm, việc bại đức bởi ấy mà ra. Tài là cửa cái, cửa là cái kho giành giựt, nên có khi vì cửa hại mình. Khi là lửa lòng táo bạo, giận khí huyết nhiều nổi thất lương-tâm. Bốn tường ấy ai thoát ra ngoài, thiệt là Thần-Tiên bất Lão.

Vẫn biết Đạo-lý là vô-vi huyền-diêu, nhưng bây giờ còn ở hữu-vi, ngộ Đạo Lục phải gần sức mà hiểu thông, hoán cốt học, phải lo mà nghiên cứu, Nam-phái xin xem Đức Thuần-Dương Lữ-Tổ. Nữ-phái xin xem gương Từ-Hàng Đạo-nhơn, một mai Đại-Từ-Phụ độ hóa cho, được nối gót phi thăng, lên nơi Cực-lạc. Vậy xin dung bài thi, một là chúc Hoàng-dồ Cung-cố, hai là chúc Tòa-Thánh miên trường, ba là chúc Đạo-hữu lưỡng-phái. Đạo-đức như tăng, phước địa sanh phước quả.

Thi rằng :

*Cao cuống màng đông lỗ bóng hồng,
Đài gương soi thấu đáy cùng thông,*

Đại xả biển trần cơn sóng khổ,
Đạo truyền sông ghé cảnh chùa đông,
Tam tài non nước thêu nhơn nghĩa,
Kỳ ngộ nhơn dân chúng Lạc-Hồng,
Phổ khuyến đồng tâm tu đạo đức,
Độ hồn túy mộng ấy lòng công.

Ngày Rằm tháng 10 năm Kỉ-Tị (1929)

Chữ Thánh-Thất Vĩngliêm
Lâm-hương-Thanh Cần-từ



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

NĂM THỨ-TU

Chư Đạo-Hữu trong lưỡng phái, Nghĩ rằng :
khí trời vẫn chuyển, trái-đất xây quanh, trái
xuân sanh hạ trưởng thu thâu, đông tàn, cùi
đông tàn rồi tuần hườn trở lại, nào khác gì
cuộc thế, thanh suy bĩ thối, cứ lên xuống thay
đổi vạy hoài. Hại thay ! cuộc tuần hườn càng
càng chóng, thì phong tục phải bị suy vi, máy
sanh huột càng bữa càng xầy, thì Đạo-Đức hóa
ra nghiêng-ngửa. Lăn lăn người thế, tánh trở
buông lung, lòng thêm giả dối, một mảy lành
chẳng thấy làm, các điều dữ thường ưa tập, nên
Thượng-Đế đã từng ra oai sấm sét, về chúng
sanh dả chiêm nổi trên biển trần dập dờn bị
con sóng oan nghiệt, đến thế kỷ hai mươi này
là cùng, trông thấy tình đời, tiếc nhiên không
có điểm nào, là còn Đạo-Đức nữa. Nói về cá
nhơn, thì đưa trẻ con, tuổi mới nên, mười, đã
chứa đầy một lòng gian tham háo sắc, nói về
gia đình, thì ít được cha lành con thảo, anh em
cung kính, chồng vợ thuận hòa, nói về xã hội
nhơn quần, thì trộm cướp đâm chém lầy lừng,
khám đường không bao giờ ngọt thủ-phạm,
người thấy còn rùng mình rợn ớn, huống gì

Đại-Từ-Phụ, là tấm lòng thầy-từ mẫn-khổ, có lẽ nào thấy thế mà đành bỏ lơ. Nên mới có nền Đại-Đạo này sáng tạo ra, đặng mà duy trì nhơn-tinh thế thái. Ai là người ưu thời mẫn-thế, ai là người ghét dữ ưa lành, có đáng hoan, nghinh một hội may mắn này chăng. ?

Từ khi ngọn gió Đại-Đồng, đã thổi qua miền Đông-Á, làng sông Văn-minh, đã tràn khắp Thái-bình-dương. Thượng-Đế tưởng là, để cho chúng con đổ trên năm châu, theo Văn-minh vật chất, rồi đổi ra văn-minh tinh-thần, đặng hiệp cùng mấy huyền-vi của Tạo-Hóa xưa nay, mà gây nên một nhà, cho đủ Đạo-đức tư-tướng mới. Ai ngờ tinh-thần càng ngày càng tiêu-tán, cứ theo đòi vật chất già-dối, trở lại tàn-bạo đánh cướp lẫn nhau, đều không hiểu thấu mấy chữ Tự-Do. Bình-dẳng, Bác-Ái, là nghĩa làm sao ? rồi Đạo-đức luân lý cang-thường, đua nhau đánh đổ nát hết, Từ-Phụ mới lia ngôi Kiêm-Khuyết, mượn Phật-Tiên mà tá hiệu CAO ĐÀI, xưng rằng giáo-đạo nam-phương ấy là cơ sở nước ta, từ đây có riêng một nền Đạo. Biển-khổ chơi vơi, chúng sanh từ đây vượt khỏi, tấm mànng hắc ám, chúng khổ từ đây mở tang, đáng kinh sợ thay ! đáng sùng bái thay !

Hôm nay, là ngày Lễ Sanh-Nhật của Đức-

Chúa Jêsu, vẫn một bức Ngũ-Chỉ rất lớn lao trong nền Đạo, trên Thiên-phong chức-sắc, dưới nam-nữ tin-đồ, hội hiệp tại Thánh-Thất đây, đặng đốt đèn thắp hương, tỏ lòng thành kính, mà nhứt là, xin đồng nhau chỉnh-tề thứ-tự, tức tịnh ngôn dung, trong một khắc đồng-hồ, niệm muôn vạn sắc da, để thống thắm cùng Đức-Mẹ, tỏ dấu từ giờ dậu đến tý, theo sanh cơ cho Thái-Cực quay tròn, để trọn phần Tứ-Tượng Lưỡng-Nghi, nên đành chịu một mình vượt biển, lại mừng thăm Thánh-Thai hoàn-hảo, Ngọc-Thiên môn Đức-Mẹ trau-dồi, Cứu thế anh-linh, ơn Địa nghĩa Chúa Cha ung đức. Sau Kỹ-Niệm công đức Ngài, giáng danh nhằm đời diên đảo, phải ra tay bồi trực lấy Càng-Thường, thể lòng Trời mà cứu vớt chúng sanh, phải nghiêng mình gánh chung bề tội lỗi. Cảm cảnh thay ! chịu đóng đinh trên cây Thánh-Giá để chuộc lòng từ thiện cho chúng sanh, lại đem mình trước mặt môn đồ, để phơi da tinh thành cho Đức-Mẹ. Xem trong Thánh-kinh Ngài, có thuyết-pháp với môn-dệ buổi ấy rằng : Ngài là con của một Đức-Chúa-Trời, vẫn là một đấng cứu thế thiết, lại có nói, chừng hai ngàn năm sau, Ngài lại trở xuống thế-gian, một lần nữa, vậy từ đó đến giờ, tính cũng đã gần hai ngàn năm, mà nền Đạo-Thầy, mới có trong bốn năm

nay, ai lại dám chắc rằng không có Đức-Chúa Jêsu trong đó. Vả lại xem trong Thánh-Ngôn THẦY, giáo cơ dạy Đạo, nào là chủ nghĩa tương hòa tương ái, và khinh dễ công danh, xét lại cũng đồng với một chủ nghĩa của Ngài dạy, nói tóm lại, thì thầy Đạo-nào, thấy đều khuyên thế, làm lành lánh dữ, gọi đức dày hơn, chỉ khác một điều, là vì ngôn ngữ bất đồng, phong tục có lạ, nói cho rộng mà nghe, xem như Đạo Thiên-Chúa, ngày thứ sáu kiêng ăn thịt, thì phải lẽ biết chừng nào, cũng như Đạo-Thầy, các ngày ăn chay, chủ ý là bồi tẩm lòng hơn đức, mà phải thế hết, trong Đạo-Hữu, ai là người còn mờ hồ, chưa hiểu thấu, nghe rồi về xét lại coi, chớ nên tưởng rằng bất đồng Đạo mà sanh nghi, ấy là mớ miệng mất quai tội lỗi. Thiết tưởng, lòng con người là một hào-quang tri giác, làm chủ tể trong một cái thân mình, lẽ Đạo là cái máy vô hình, để hoạt-động cho muôn loài sanh dục.

Vậy tri-giác sanh dục, là cơ quan của lẽ Đạo xưa nay, nên hẳn gọi rằng có thể giải hơn quần, tức nhiên phải quan tâm về đường Đạo. Vả lại Đạo là một nền tôn-giáo riêng, làm phương-châm để dạy dỗ và cứu rỗi cho chúng sanh đường đời khỏi nơi trầm luân khổ hải.

Í như Đức-Chúa Jêsu lập ra Thánh-giáo, chủ nghĩa dạy đời niệm đến Danh Chúa, sửa tánh làm lành; đặng sau khi chết, ban ơn trở lên Thiên-Đường, Đức Thích-Ca lập ra Phật-Giáo, chủ nghĩa dạy dân, trị trai thủ giới, bố đức thi ân, đến kỳ lâm chung, linh hồn trở về Niết-Bàn, Đức Lão-Tử lập ra Đạo-Tiên chủ nghĩa dạy người tu-tâm luyện tánh, khắc kỷ tơn nơn, biết nghĩa Tam-Bảo ngũ-hành, đặng hầu thoát xát phi thăng, trở lại Bồng-Lai Viên cảnh. Còn như ngày nay Thượng-Đế giáng cơ lập ra nền-Đạo, hiệu viết CAO-ĐÀI, cũng là chủ nghĩa dạy chúng ta, trị trai giải sát, cải ác tùng lương, thờ Trời niệm Phật, phổ-độ chúng-sanh, về sau đắc Đạo đặng trở lại Bạch-Ngọc-Kinh. Xem thế thì biết, xưa nay tuy khác, Đạo-Đức vẫn đồng, bởi vì Đạo-lý nguyên xuất ư Thiên, nên phải kỹ xét, còn như, sắc-không không-sắc, vẫn là phép huyền diệu của Tiên Gia, thân hóa hóa thân, vẫn củng Anh-Linh phần Tiên-cốt, nhiệm-mầu sáng suốt, khó nói cho mắt thịt xác phàm, biến hóa Thần-Thông, khôn lẽ tai nghe mắt thấy, xem như Đức Từ-Hàng hóa thân tuy năm mươi ba kiếp, trước sau cũng đều danh biểu Ngài, Đức Văn-Thù hiện thế tuy biết bao nhiêu lần, thi chung cũng không ai biết mặt,

đại khái đều như thế, nên việc chi cũng tại nơi Trời, bây giờ lại lấy việc trước ngàn muôn năm mà nói chuyện với người sanh ra sau ngàn muôn năm, lẽ nào hiểu thấu đặng, xin chỉ biết rằng, minh hiện thời tuy xác phạm tể trước, vẫn khi xưa Tiên-thiên chọn nhưt vô cùng, liềm vì con Ma thất tình, nó cảm đồ mê sa, con quỷ lục cang nó ngăn đường tiết ngộ, muốn trở lại chỗ khi xưa, không biết đâu mà lui tới. May sao! ngày nay, có người trừ Ma sát quỷ chỉ nẻo đem đường, được dẫn dắt trở lại chốn cũ ngày xưa, được sáng suốt không có đường mê nẻo tối, nào khác gì đại hạn lâu, gặp trận mưa xuân, cha con cách nhau, nay được gặp mặt, ngảnh ngó lại, trước khi chưa gặp, Đạo thì lao đao oan nghiệt, biết là chừng nào, từ khi bốn năm nay, đã hữu duyên mà gặp, hạnh phước trời cho, nên thấy nhiều người, lửa lòng rưới tắt, xem giàu sang vì tợ đám mây bay, Cam-lồ thủy gọi nhuần, bọn gian ác nay trở nên lương Thiện; kẻ giàu sang vinh hiển, cũng hiến thân vào Đạo để thờ Thầy, người cực khổ nghèo hèn, lo trai-giải thân tâm mà niệm phật, xem trong Đạo-Hữu ta, phần nhiều có vẻ vui mừng cầu-Đạo, thiệt là quý hóa, không biết dường nào. Nhưng kỹ xét lại, chư Đạo-Huynh thì tôi không dám nói, còn chư

Đạo-Hữu và Đạo-tử Đạo-mụi, xem chừng về lẽ Đạo, phải còn khuyết điểm phần nhiều. Ví dụ như đã nhập-môn cầu Đạo, biết rằng là Đạo CAO-ĐÀI, khi nhờ ơn ra đi phổ-độ, có người vẫn nạn, hỏi sao gọi là CAO-ĐÀI, thì e không biết sao mà đối đáp, dẫu vẫn biết CAO-ĐÀI là Thánh-Hiệu Đấng-Thượng-Đế, nhưng cũng phải có tích, mới dịch ra tuồng, nguyên là trong sách ấu-học tâm-nguyên có câu rằng: Đầu-Thượng viết CAO-ĐÀI, nghĩa là trên đầu là đài cao, để thờ Trời, chánh là cách ngôn bởi đó, chớ chẳng phải mượn hai chữ CAO-ĐÀI ở truyện Thủy-Hử mà đặt ra. Còn như hỏi hai chữ Bồ-Tác là nghĩa làm sao, thì e cũng chưa hiểu, vẫn Bồ-giã là phổ-giã, Tác giã, là Tế giã, thì Bồ-Tác nghĩa là một vị Phổ-Tế chúng sanh, hay là nói một đấng cứu đời cũng đặng, còn nói tóm lại, sáu chữ Đại-Bồ-Tác Ma-Ha-Tác, nghĩa là một vị Đại Bồ-Tác, lớn hơn mấy vị ma-ha-tác, cũng như chữ nhỏ nói Đại-Trung chỉ Đại vậy.

Còn hỏi về mục-đích Tam-Giáo, lại e lười thời nữa, dẫu biết Tam-Giáo là Đạo-Phật, Đạo-Tiên Đạo-Nho, thì trong ba Đạo, Ý huyền diệu Đấng-Thượng-Đế phân biệt chủ trương thế nào?

phải biết cho rành, Đạo-Phật ví như mặt Nhật
Đạo-Tiên ví như mặt Nguyệt. Đạo-Nho ví như
Ngũ-Tinh, ba ngôi ấy ở trên Trời thiếu một, thì
không còn đặng Phật-Thánh-Tiên, ba Đạo ấy
ở đời thiếu một, thì không đặng nên đời, bởi
vì Đạo-Phật đề trị về cốt chủy Đạo-Tiên đề
trị về xát thân, Đạo-Nho đề trị về phần đời,
đó là cái ý cao-thượng của thầy, đã xấp đặt
trong nền Đạo như thế, Lại hỏi đến Tam-Trấn
đặt ra để làm gì ? thì cứ đáp ngay rằng : Tam-
Trấn để thay mặt cho Tam-Giáo, như Đức-
Giáo-Tông để thay mặt cho Đạo-Tiên linh oai
hiển hách. Quang-Thánh thay mặt cho Đạo-
Nho, chính tức lễ nghi Phật-Quang-Âm thay
mặt cho Đạo-Thích để độ rồi chúng sanh, đại
khải đều phải cho hiểu như vậy, khi ấy mới
gọi là nhập-môn. Nói cho hết mà nghe, thì
nhập-môn là như đi đến trường học, cầu Đạo,
là như thế nhờ thầy dạy Đạo Đức cho, hành
Đạo như thế tập làm phú làm thi, dặt Đạo như
thế đi-thi mà đậu, xưa đi học đậu ông Tú ông
cử, bảng nhà Vua Long-Hồ đề danh, nay Tu
hành dặng thành Phật thành Tiên, Bảng
Thiên-Đình nhờn từ chối rạng, hai đều thiết
lý, xin phải nghĩ suy, chớ nên tự bạo tự kiêu,
cốt phải khiêm nhường cung kính. Bây giờ thì

giờ cũng đã hơi rảnh, đường Đạo đã trời bước lên sùng bái xem đã có vẽ nghiêm trang. Đạo-Hữu coi chừng lòng nông nả, trước nhờ Đấng-Chí-Tôn ra công sắp đặt, lại dâng anh vàng lĩnh mở mang, sau nữa nhờ chánh-phủ trông lên bàn thờ Đức-Chúa Jêsus, mà cho phép tự do hành Đạo, thế thì tốt đẹp thay, nên Đạo đã khởi đầu huy hoát, đường tu đã lần bước đi lên, bây giờ muốn làm sao cho một ngày một đắp cao thêm, để trước nữa không phụ lượng Đức-Chí-Tôn khai sáng ra, sau nữa đừng vẻ vang nền Quốc-Đạo, lòng tôi còn ước ao như vậy nữa, nhưng hôm nay chưa thể mảng nguyện, mà thổ lộ ra cho hết lời, xin gán chỉ đợi đến kỳ Đàn sau, sẽ thuyết-pháp tỏ tường minh bạch.

Nhơn dịp tôi xin trích-lục một đoạn Lịch-Sử Tây-Học bâng về sự chấn-hưng Đạo-đức, dâng hiến cho Đạo-Hữu lưỡng-phái nghe. Bài ấy như vậy : tôi xin nghiêng mình ở trước mặt Nhơn loại, kính chia mỗi đau thảm của loài người, ôi Phụ-Nữ chị em của tôi ơi, hãy xét cho đúng đắn, tỏ ra đủ sức mà chữa những lỗi lầm đã phạm trong các kiếp đã qua, hãy chước lại cái quá khứ ô trược ấy, hãy chừa bỏ những dấu tích xấu xa, mà các chị em đã để lại cho Nhơn quần, hãy đưa tay cho chư phật-tiên xá

tội cho, để tỏ dấu chồi oan-nghiệt của các ch
em không còn nảy nở ra nữa, xem thế thì biết
trên Hoàng-cầu Văn-Minh các nước, đều nhờ
đường Đạo phát minh, mới lập nên công nghiệp
lớn lao, đủ bình đẳng tự do bác ái, xem như
pháp chánh-phủ qua mở mang trí khôn cho
dân Nam-Việt, trước hầu đem nền Đạo mà
truyền bá ra, sau mới lo thiết lập cơ đồ, đến
ngày nay chánh là Tây-Nam cộng Đạo, làm
người có trí, giữ Đạo cho bền, chớ dă không
khôn lòng tinh chẳng trọn. Vây xin khuyên
từ đây đồng lòng Đạo-đức quyết chí tu hành,
người nên dạy kẻ hư, người mạnh giắt kẻ yếu,
giàu có giúp đỡ kẻ đói nghèo, sang trọng chớ
khi người hèn hạ, lấy lòng công mà đối đãi, bỏ
thù riêng ích kỷ hại nhơn, dùng lễ thặng mà
giắt-diều, đừng thiên vị khinh bần trọng phú,
một người như vậy, trăm ngàn người bắt chước
theo mà làm như vậy, có lo gì nền Đạo không
vẻ vang, sách có câu : Vua Nghiêu-Thuấn dạy
dân lấy đều nhơn, mà dân phục theo, chính là
một câu tâm-lý học trong trường Đạo-hữu.

Hôm nay, lễ Noel Kỉ-Niệm-Lịch Âm-Dương
gần cuốn sổ châu niên, Đại-Đạo thứ tư, phái
Nam Nữ khắp nhuần ơn Thượng-Đế, trên
Thiên-Phong chức sắc vẻ y quang tinh bạch

thừa hưu, dưới đệ tử môn đồ, lòng kính ngưỡng
qui y mạng lễ, ấy là nền Đạo làm vẻ vang cho
chúng tộc từ đây dòng giống chẳng chia ba,
Thầy cho các con hiệp một nhà, mỗi chơn Đạo
chủ quyền nam-bắc. Nầy lời trần thuyết, chúc
dạ minh thành, xin lưỡng phái Đạo-hữu nam-
nữ của chúng ta đồng chỉnh tề nghiêm trang
lễ phục, lại sắp hàng chánh bái lễ nghi, đứng
trước cúi đầu làm lễ Thầy, mà tung hô lên
đồng một tiếng rằng :

Nam-Mô CAO-ĐÀI ĐẠI-THIÊN-TÔN HUYỀN-
KHUNG CAO-THƯỢNG-ĐẾ Giáo-Đạo Nam-
phương Bồ-Tác Ma-Ha-Tác,

Ngày 24 tháng 11 năm Kỷ-Tỵ 1929

Thánh-thất Vungliêm

Chánh-Phối-Sư Lâm-Hương-Thanh căn từ.



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phỏ-Độ

NĂM THỨ NĂM

Chư Đạo-Hữu trong lưỡng-phái, từng nghe nhứt niên chi kế thi ư xuân, nhứt nhứt chi kế tại ư Dần. Hôm nay là đầu tháng xuân trong năm Canh-Ngũ, ngày nay là mồng 8 Tết, lễ Thánh-Đáng Đức NGỌC-HOÀNG, trong Đại-Đạo đồng môn, chư vị Thiên Phong chức sắc cùng tôi, và hết thấy chư tính đồ Nam-Nữ, hiện diện tại Thánh-Thất đây, người dâng rượu, kẻ dâng hương, mừng Kỷ-Niệm Đạo-Thầy năm mới, Cữu-Trùng-Đài hơi xuân ngói ngút, khói tam-dương mùi Đạo xa đưa Hiệp-Thiên-Đài cây đức sum vầy, bóng cữu thập thiêu quang rạng khắp, nên tôi mới nghĩ rằng : một năm có một lần xuân, xuân đi rồi lại xây vắn xưa nay, Trời càng cao, Đất càng dày, thì nền Đạo của Thầy càng xuân càng thêm cao dày mãi mãi, lại hồi tưởng : Đại-Từ-Phụ công cao mạt trất, phúc tải vô cùng, đả vì chúng ta, mà phải vạch may lược gió, xuống biển trần cứu khổ trầm luân, ngăn lảng sóng ái hà xô đẩy kia, mà thâm phục nhưn cơ bình địa, mừng gặp đặng thời kỳ đại hạnh phước, nhưng hạnh phước chung hết cả đồng loại đồng môn, nên tỉnh ngộ lại bội

phần mừng vui, liền khai bút trần từ cung hạ, trước chúc tụng Đạo-Thầy huy hoát, như nước biển đông chảy khắp sông rạch hồ-ao, sau nữa, mừng chư Đạo-Huynh Đạo-Tỷ, Đạo-Đệ Đạo-Muội, bước qua Tân-Xuân, Đạo-Hạnh Nhứt-Tăng, Đạo-Tâm hoằng-hóa, thì trông lên Tổ-Đình, thủy khai Đạo mạch, thiên lưu vãng phái trường tồn, Thánh - Thất các nơi, địa lợi nhưn hòa cộng hưởng, nam nữ phái nhưn khương vật phụ, ân Thiên duyên cảnh sắc đồng xuân, Đạo-Đức tâm, Phật độ Thành tri, phước thanh tú cửa nhà lạc hưng, Sách Đại-học có nói : Minh-Đức Tân-Dân chỉ ư chí thiện, chính là câu hành Đạo cách ngôn, lại có câu Tu-Thân, chánh-tâm, vẫn là tâm-lý học đồng môn Đạo-Hữu, tôi từ bước chon vào Đạo, nhờ ơn Thầy độ hóa đã ba năm, ra sức giải tuyết đàm sương, tồn của nhọc lòng không dám nài, hằng trông cho mỗi Đạo, một ngày một phát khởi, người người đều vượt khỏi biển mê, cái ác từng lương, chốn chốn thấy lánh đường nghiệt cảnh, để về sau, con Lan châu Quế, Tích Thiện-gia, tác hữu dư khương, cội đức chồi nhưn, vi thiện đã thiên báo dĩ phước, thiết tưởng : trồng dưa sau trở lên dưa, trồng đậu sau mọc ra đậu, một kiếp tu là muôn kiếp hiền, xin hiến cho đồng

môn Đạo-Hữu, làm một câu Kỷ-Niệm Tân-Niên. khuyên từ đây, ai nấy đều nên thể lòng hảo sanh Trời-Phật, đả thương tưởng đến chúng sanh, phải quyết chí làm sao cho xứng đáng, tôi vẫn là Đạo-Đức mười chưa có một, phận liễu-bồ nghe thấy hẹp hòi, nhưng Thiên-Ân đã phú thác đến tay, không có lẽ chẳng hết lòng châu đáo, nên phải gấn sức mà dò trong lòng đục.

Luộm lặt lời yếu lý trong thánh-kinh, suy cõ nghiệm kim, minh chứng Đạo đương thời trên Tam giáo, chứt gọi rằng giúp ích trong muôn một, đầu dăm rằng mùa búa trước cửa Lỗ-Bang, chỉ trông sao, đồng Đạo tương thân, may chi được lần chơn lên bờ bãi ngạn. Vả lại cạng nghĩ rằng, nền Đạo tuy có cơ đồ sộ, mà hơn tám phần nhiều còn thâm nhiệm cự ô, người nhập môn tuy biết lễ kính Phật thờ Trời, mà lòng vọng tưởng còn nhiều người chưa tỉnh ngộ, nếu không từng phen mà giản minh chánh lý, thì bề hành Đạo, khóặng về hoàn-toàn, vậy tôi mới không ngại gì, câu văn siêng lặn, lời nói thô sơ, quyết ra công tùy thể tùy thời, mà dắt dìu chị em vào đường lương thiện, trên đấng Chí-Tôn thượng-đế, mở linh tâm phước đức cho mình phạm, dưới chánh-

phủ pháp-triều, giúp Đại-Đạo trị an bề hành thiện. Nhớ xưa ông Thái-Cong có nói : Chánh-kỷ dị giáo hơn dã thuận, ấy là lòng ở thuận theo Trời, lại có câu rằng : vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi, xin công nhân làm phương châm xuất thế. Từ thuở xưa khai Thiên lập địa, bởi Hồng-Mông mà mỗi khi Âm-Dương, mỹ tục thuần phong, tánh lương thiện mà bầm sanh nam Nữ, khi trong sạch nổi lên làm Trời, khi nặng nề lóng xuống làm Đất, Trời-Đất chia ra Âm-Dương, âm dương chia ra nam nữ, có âm dương nam nữ, mới có bác-quái ngũ hành, thế giới như quần, liệc vào Tam-Tài địa vị, kết hung thiện ác, tùy theo khí bầm thiên nhiên, lần lần về sau, đời càng thay đổi, khi Trời Đất vận chuyển lại càng mau, thượng cổ, trung cổ, hạ cổ, cứ biến hóa hoài, nên chỉ nhưn tâm, lại càng thêm tập tục truyền nhiễm. Bởi vậy mới có Thánh-Hiền gián thế, đem Thánh kinh hiền truyện để khuyên đời, có Tiên Phật hiện thân, thuật Tiên học Phật kinh mà cứu thế, vẫn đến ngày nay, nhưn tâm bất cổ, thế vận biến thiên, cửt diêm Văn-minh, phân vân bất nhứt. May thay, Đại-Từ-Phụ ra tay tế độ, qui nguyên Tam-Giáo một nền, giáo nam-phương hành Đạo qui điều, cứu khổ chúng sanh muôn thuở. Vậy bây giờ bước qua năm mới, ấy là khí vận

trời cũng mới cửa Càng-Khôn, sách có câu như, nhứt tân, hữu nhứt tân, thiết khắc kỷ bản minh xưa Vua Thang đó, thể thì Đạo, bất ngoại cang-tam thường-ngủ, tôi xin lược thuật ra sau đây, để hiến cho Đạo-Hữu làm kỷ niệm gọi là, xin chớ sớm nói rằng: ăn cơm mới nhất chuyện cũ, Tam-Cang là ba viên, Vua làm viên cho tôi, cha làm viên cho con, chồng làm viên cho vợ, viên là như cái lưới có cái viên, rồi giăng ra mới dặng, rồi các mặt lưới khi ấy mới đi theo, nếu lưới không viên, ấy là lưới bỏ, người không cang kỷ, chẳng nên Đạo làm người. Thứ nhứt là Vua tôi, Vua là phú-hữu tứ-hải, cầm quyền một nước, oai trị muôn dân, lại có văn võ quan viên để giúp quyền hành chánh, nên phải nhơn từ ái chúng, làm kỷ cang an nước lợi dân, phải giao hảo với lân bang, làm thống thuộc chiêu hiền đãi sĩ, tôi là các quan thừa hành chỉ hạ, phải trung quân ái quốc một lòng, tả phụ hữu bát, phải cang gián thờ phượng Vua, ấy mới tận vi thần chí Đạo, sách có câu: Quân sử thần dĩ lễ, thần sử quân dĩ trung. Thứ hai là cha con, cha là làm nhứt gia chi trưởng, quyền sử dượng trong một gia đình, dùng nhơn từ dạy dỗ đối đãi với con, dùng nịch ái thì khó bề dạy con cho chánh lý, không đủ

điều gia pháp qui mô, mà khắt bạc, thì mang tiếng, phụ bất từ tử tắc Sâm Thương, trở lại tình cha con không mật thiết, làm con phải vưng lời cha mẹ dạy, chớ nên ngỗ nghịch cãi lời cha, đức sanh thành như núi thái sơn, phải lo lắng báo đền cho đáng, nếu cha mẹ giận hờn quở phạt, cũng chớ nên sắc mặt không vui vì giàu nghèo cũng một dạ thừa hoan, đừng hoán trách đưa lời tranh cạnh, Đạo làm cha rất khó, Đạo làm con cũng chẳng dễ gì, sách có câu : vi phụ chí từ, vi tử chí hiếu. Ba là chồng với vợ, chồng là đứng ngan bức vợ, nhưng được có quyền cao hơn, vì có câu phu phụ tương tề, đầu nguồn phong hóa, vả chẳng Đạo vợ chồng là lương duyên Trời định, để nương nhau khi nắng khi mưa, làm chồng phải thương yêu bao bọc, nhứt là đừng nịch ái bất minh, vì phận dờn bà Liễu-yếu Đào-thơ, mà lại lòng hay cang dạ, việc không phải lời yêm tiếng ngọt, đừng học loài chuối mắng roi đòn, tiếng nhặt tiếng khoan, chớ ý quyền hung hăng lấn hiếp, đồng tâm hiệp lực, chồng sang vợ được thơm danh, nội trợ đức hiền, vợ sang chồng được tác thành gia đạo, làm vợ kính thuận công cô, và thương chồng, chớ thấy chồng ỉo lắng nưng niu mà lờn mặt ; phải vưng lời chồng mình dạy bảo chớ đừng học theo đồ

mắt nết ngang tàng, vì chồng có tữ sắc lỗi
lâm, phải êm ái khuyên can chung thủy, nhưt
là đương khi có người ta trước mặt, đừng buông
lời phải trái việc nhà, mới gọi là, không nên
dòng cựa dạy nhau, vì sợ thế gian, chê cười
xấu hổ, duyên mai gặp được chồng môn đương
hộ đối, thời đẹp lòng thỏa chí đã đành, nếu
duyên hãm khiếm gặp chồng đói khó nghèo
hèn, cũng phải trọn cái nghĩa tào khan chung
thủy, sách có câu : phu phụ hòa, gia đạo thành.
Tam cương lược trần như trước, ngũ thường
tại kế ra sau, nhưn nghĩa lễ trí tín, ấy gọi
là ngũ thường, Nhưn là lòng từ-bi trất đạt,
đừng sát sanh hại vật tự nhiên, phải bác ái
thân nhưn, chớ ích kỷ tổn nhưn mới được,
nghĩa là tấm lòng ỡ phải, đừng tham lam
trộm cướp của người, xưa đức Thánh có dạy
rằng : của bất nghĩa mà làm nên giàu sang,
chánh mình ngài xem như là của mây nổi.
Lễ là cốt để biết thứ-tự, người tôn kẻ tuy,
chia địa vị ngôi trên bậc dưới nếu lớn như
việc triều đình nhà nước, vì không có lễ,
trên không đủ phép thờ vua, dưới không
thỏa tình lân quốc. Trong gia đình mà không
biết lễ, thì trái phép thờ cha kính mẹ, lỗi tình
nuôi vợ dạy con, ra ngoài họ ngoài làng mà

không hiểu lễ nghi, thì thất lễ thượng lục hạ hòa, tôn thân kính trưởng, lễ vẫn là thông dùng hằng ngày nên Đức-Thánh có dạy rằng : bậc tri vô lễ dĩ lập, Lại phải biết rằng : nam Nữ hữu biệt, nên ở chùa có theo lễ, mà đặt ra Đông-Lang Tây-Lang, thọ thọ bất thân, nên kinh Lễ có dạy rằng : Nam ngoại Nữ nội, nhứt thiết đều là dân sắc dục, đã thất lễ, mà tội nặng không chi bằng, nên đường đời khép vào tội bất nhơn, mà đường đạo cho vào ngũ giới cấm, vậy người đời phải nên thủ lễ mới gọi là người khôn. Tri là khôn ngoan minh mẫn, chớ cho ai lặn, lại chớ hề lặn ai, rượu thịt đừng ham muốn của cái phi nghĩa chớ tham gian, thính sắc chớ sa đắm vào lòng, danh lợi không nên khuất đến chí cao lớn, bần tiện cứ an thường thủ phận giữ Đạo công tâm, giàu sang chớ trọng phú khinh bần, đừng thấy vàng tối mắt. Tinh, là chơn tâm thành thật, không hề lịnh sắc xảo ngôn, cầm giữ một lòng tin, đối với bậc trưởng thượng, không một lời thất tín, nhứt tâm, nhứt đức, kính Phật thờ trời thủ giới trì trai, không hề phạm cấm xưa đức thánh có dạy : nhơn vô tính bất lập. Ở đường đời, thì Tam-Cang Ngũ-Thường cho trọn vẹn, vào đường Đạo thì tam qui ngũ-giới cho tinh thành, việc gì trong năm củ đã bị lỗi lầm, qua

năm mới phải tu tâm sám hối khi nhàn hạ phải kiểm điểm việc bình sanh thi thô, nếu có phạm điều gì, thì sớm bỏ đi, lúc độc thân nên cần thật Phật luật Thiên điều nếu có sai cấm giải nào, thì sửa đổi lại theo tục tình lo làm ăn giữ lòng lương thiện, nhứt thiết đừng sanh sự đa đoan, đả nhập môn lo một dạ trung thành, nhứt thiết đừng vọng hành quái giáo, trên đầu có Trời Phật chỗ che ủng hộ, dưới đời có nhà-nước chánh-phủ trị an, phận mình làm con làm tôi, phải biết công, biết ơn, biết đức, xưa nay ai có khen chi những loài phản nghịch, mà không đạo-đức cũng chẳng ích gì, vậy sách có dạy rằng : Đạo giả dã bất khả tu du luy dã, bây giờ chúng ta, xin đồng nhau chỉnh tề áo mào, phân liệt sập hàng, đặng cúi đầu làm lễ Thầy, mà tung hô lên một tiếng rằng :

Nam mô CAO-ĐÀI Đại-Thiên-Tôn, huyền-khung-Cao-Thượng-Đế, giáo nam-phương đại bồ tát ma ha tát.

Ngài mồng 8 tháng giêng năm Canh ngũ (1930)

Thánh-Thất Vững liêm, Nữ-Phái Chánh-Phối-Sự

Lâm-Hương-Thanh.

KINH-DI TRẦN-TỬ CUNG-IIA

Kính thưa Đạo-Huynh Đức-Thượng Đầu-Sư, và liệt quý Chánh-Phối-sư đến dự Lễ hôm nay. Rằng tôi chút phận Liễu-Bồ, đem lòng hiến-thân vì Đạo, nên cang nghĩ cùn 'suy, bót đường mua danh cầu lợi, Từ khi tôi ra môn Đạo ban sơ, là ngày mồng 1 tháng 2 năm Đinh-Mão, đến nay tính đã 3 năm, giữ một lòng chung thủy hoàn toàn. Thiên-Địa tuần-huần, thâm thoát đã đến ngày hôm nay là mồng 1 tháng 2 Năm Canh-Ngũ, lại may mắn mà hân hạnh, đặng tiếp nghinh Đạo-Huynh Đức-Thượng-Đầu-Sư, cùng Liệt Vị Chánh-Phối-Sư đến đây dự lễ, Hiệp-Thiên-Đài y quan nghiêm chỉnh, đồng phái-nam rường-cột sum vầy. Cửu-Trùng-Đài trời gót liêng-thân, trong lương phái đồng triêm Đạo-Hạnh, Họ Vững liêm và các nơi lòng thành tinh hiệp, nhờ ơn Thầy hoằng-hóa cũng nhiều, dấu Tổ-Định rạng vẽ thi hành, công tiêng-dẫn môn-man trong nền Đạo, số Đạo-Hữu ở Vững liêm và các nơi 5 môn có lẽ linh-đồ, tinh quan sát đều có thiết hành, người thủ giải tri-trai, kẻ nhập môn hành Đạo, ấy là trên nhờ Thầy Đại-Tử-Phụ, rộng lòng cứu khổ, dưới thì Đạo-Huynh diu-dắt theo sau, còn phần tôi cũng không dám nại thiết suy hơn, quyết một dạ

bòn thêm công quả, chư qui vị chức sắc. Văn là tấm lòng quý quả không xiết kể, mối tương thân liên lạc chẳng gì hơn, đến như qui tắc lễ-nghi tời và Đạo-Hữu sắp đặt nơi Thánh-Thất đây, dầu có chỗ nào chưa đúng theo cách phụng thờ, dám trông chư qui vị ra tay vẽ gấm thêm hoa, dạy bảo cho thành chánh lý.

Lại sau đây hơn dịp tôi thuyết 1 bài Kỉ-Niệm, để hiến cho Nam-Nữ lưỡng phái nghe, vậy những lời quê kệch trong bài, dầu có chỗ nào khuyết điểm, xin chư Đạo-Huynh, đình chánh, thiết tưởng bài Thánh-Ngôn có dạy rằng :

Trăm dư thế kỷ mở sơn hà.

Sáu vạn năm ngoài Đạo-Thích-ca.

May gặp một phần gồm Ngũ-tích.

Dựng nền Đạo-Lý giúp muôn nhà.

Nay có chư vị Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài, tôi xin siển lạy kính tỏ vài hàng, chút gọi thỏa tình đồng Đạo, thiết tôi và Đạo-Hữu lấy làm mừng, sau tôi xin đứng lên tiếp đọc bài Kỉ-Niệm.

Ngày mồng 1 tháng hai Canh Ngủ

Thánh-Thất Vững liêm

Nữ-Phái Chánh-Phối-Sư

Hương-Thanh Cung Hạ.

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ



NĂM THỨ NĂM

Chư Đạo-Hữu nam nữ trong lưỡng phái, nghĩ rằng : chiết thuyền đi dưới nước, làm cho kiên cố, thì không lo sóng dập gió dồi, làm người ở trên đời, muốn được trường-sanh, thì phải nên tu tâm luyện-tánh. Nên chi tôi chín suy mười nghĩ biết cuộc đời vinh-hoa là cuộc giả, Lò Càng-khôn nấu cháy muôn loài, nếu trọn đời cứ nhen lửa dục tình, tàn cuộc cũng hóa ra tro bụi. Khi ấy tôi mới vận trù quyết sách, suy tâm' lòng ích kỷ lợi nhơn, khởi công mộ Đạo ban sơ, ngày mồng một tháng hai năm Đinh-Mão, là năm 1927, tại làng Trung-Tín quận Vũng-Liêm, đến nay là năm Canh-Ngũ ngày mồng một tháng hai, đáo lễ Kỷ-Niệm chúc mừng, Đạo hoằng-hóa ba thu trọn vẹn, năm muòn dư tính-dồ Đạo-Hữu, đã dắt dìu chung thỉ hoàn-toàn, nên bao lâu, lòng lạnh gần theo xa đèn, trên Thầy đã sắc lệnh có phong, dưới chánh-phủ cũng từng phen quang sát, thế mà trong' êm ngoài âm, trên thuận dưới hòa, lấy Đạo Thầy làm bài thuốc hộ thân, có khi cũng dắt dìu người đồng Đạo, mua chuộc bề công

quả, may về sau không phụ tấm lòng trung, bồi trọt lấy lương tâm, để được tiếng thơm danh hơn lành áo. Xuân Đinh-Mảo, Mậu-Thình Kỵ-Tỵ, bóng thiều-quang đến Canh-Ngũ là năm thứ 5, trước thì có chư vị Thiên-Phong chức sắc, và trong Đạo-Hữu chúng ta, đồng mặt đến đây, cầm nén hương bái tạ, vưng mỹ tửu bồi-đào, thắm nguyện trước Phật-Đài, để tỏ lòng cứu khổ, cho đặng cái tà qui chánh, sám hối nhứt tâm, thân trăm năm khỏi lâm vào u cảnh nghiệt Đài, phước chín bệ, xa đưa đến nhà nam cửa bắc. Chợt trông thấy cảnh tượng hôm nay là ngày kỉ-niệm, tưởng tượng như hội Thanh-minh, Vua Gia-Tĩnh đời xưa, trông lên tòa Thánh rất rục rở nguy nga, nhiều cảm tưởng chưa chan, lòng hoài vọng công Thầy vô cùng vô tận, ngó xuống Đạo-Hữu ta dập dìu lớn nhỏ, lại vui mừng hơn hở, đại phước đại thành. Vẫn thiệt là chùa rách mà Phật vàng, vẫn thiệt cũng thương dân sanh, buồng thang, mà phải như vậy. Than ôi ! mặt đạo Thiên bất tri, Thiên tại ốc thiềm đầu, nghĩa là : đừng nói Trời không hay, trời ở trên đầu nhà, vậy thì biết Trời tuy cao xa, lưới thiện ác bủa giăng cùng Võ-Trụ, Đất tuy sâu thẳm, giống như từ rải khắp hết đông tây, minh tâm có chép rằng : Thiên Địa vô tư, lại có Thần minh ám sát,

chánh ngày nay, là thiện ác đảo đầu, nên Thiên
giáng hạ dân, tá danh quân sư mà cứu rồi, địa
khai Đại-Đạo dựng nền hậu đức để duy trì, vậy
đồng môn Đạo-Hữu chúng ta đây, đều là con
thương yêu của đấng Thượng-đế, nam nữ
trong lưỡng phái, đều là cháu đích-tôn của
Thái-cực-Vương, giống giống thế này ở sao cho
đáng, thời kỳ hạnh phước, làm đức là vui,
xem Thánh ngôn thầy có dạy rằng :

*Vào vòng huynh-đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao,
Quyết chí Thiên-đường men bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.*

Mừng thay lời Thầy phán dạy, vui thay Tiên
Phật đã thương, mới được rằng : khở tận cam
lai, ngồi an hưởng thanh nhàn năm mới, xuân
thiên kiết khánh, cửa Thái-hòa mở cánh từ bi,
há lẽ nào ăn trái không nhớ kẻ trồng cây, uống
nước không nhớ người đào giếng, vậy thì phải
biết cảnh Bồng-lai non vàng biển ngọc, nhờ
Chánh-phủ pháp triều gìn giữ sữa sang, nền
đạo đã có trên mấy chục cái chùa, không nhờ
Thầy và chánh-phủ điều đình, thì đâu có
ngày nay vẻ vang như thế. Thiên khai đại
phước, mê tân ai muốn vược cũng sẵn bề,
~~Đạo sư~~ giúp đời, khở-hải ai muốn qua, đã

có thuyền Bác-nhả, nhưng xin phải đồng nhau làm việc gì trước phải cặng xét, nói đều gì trước phải lựa lời, nào tả-đạo bàng-môn, là đi đoan hay dụ dân hoặc thế, lại nhứt là việc gì, mà tụ hội trái phép trong Đạo thi hành, đều nên cẩn thận. Phạm làm người, đầu đội Trời, chung đạp đất, tánh thiên liêng đều bởi nơi Đạo-đức mà ra, nên từ xưa đến nay, hễ ai đã bàn về vấn đề nhơn sanh, chỉ chăm chăm lo chú tạo nhơn quần, cho hoàn toàn đạo-đức, lại phải hiền, vô thanh vô xú, là vô vi ẩn hiền vô cùng, phi viễn phi cao, là đô chỉ tại nhơn tâm vậy, nên kinh Diệt giải nghĩa có nói rằng : chỉ tại Càng-nguồn, vạn vật tứ sanh, chỉ tại khôn-nguồn, vạn vật tứ thi, nghĩa là : Trời sanh ra muôn vật, đất đẻ ra muôn loài, còn hai chữ chỉ tại, vẫn là lời Thánh nhơn cho huyền diệu, mà không đặt tên được. Tử xem thiên thần kinh có nói : Tri kỳ tri yếu, nhứt sự Thượng-đế nhi chung, nghĩa là : ai mà khôn ngoan đủ lẽ, trọn một đời, thờ đáng Thượng-Đe mà thôi, lại xưa đức Khổng có dạy rằng : hoạch tội ư thiên, vô sở đảo giã, nghĩa là : hễ được tội với Trời, không cầu đầu cho khỏi đặng, thế ngày nay chúng ta gặp được cơ hội, Thầy khai Đại-Đạo Tiên Phật ra đời, nếu

không sớm tu, thiết là uổng lắm, làm người nhĩ
mục thông minh, đứng nam tử đường đường
thiên tánh, quốc câu mai cốt, dòng nữ lưu trát
trác địa kinh, phải biết Trời là cha, đất là mẹ,
thì người là con, tam tài người đứng vào thứ
ba, thì cũng phải làm thế nào cho tròn với đạo,
thiên phú kỳ tánh, vạn vật người Thiêng liêng
đứng trước, phải nghĩ làm làm sao, cho hơn
các động vật vô tri, nên thầy Mạnh-tử có luận
thuyết rằng : hơn chi sở dĩ dĩ ư phi tiềm,
dĩ kỳ tồn tâm, nghĩa là : người ta khôn
ngoan hơn mọi loài, nhờ có lòng Đạo-
Đức. Nay tôi xin khuyên Đạo-hữu ghi nhớ
lấy một câu này, hơn từ dả thọ, là lời cách
ngôn ông Thái-Công xưa, tích đức dĩ dĩ tử tôn,
là lời Gia-Huấn ông Châu-Công trước, đến
như việc làm ăn, sự giàu sang đều ai cũng
muốn, nhưng cốt ở có mạng tốt, có lòng tốt,
khi ấy mới phát đạt vinh hoa, nên sách đã có
dạy rằng hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm
sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt,
vì rằng xưa Thánh-hiền đã có nói, người khát
bạc mà vì có làm nên cơ đồ, không hưởng được
lâu dài về của cải ấy, kẻ hơn từ đầu có làm
nên gia thế lớn, cũng như cây đã tốt, mà tưới
nước thêm, ấy là cơ quang Đạo-đức, vẫn đã

lưu truyền minh chứng xưa nay, vận mạng
sinh tồn, đều ung dứt tinh thần vào đường
lương thiện. Xem như đức Quang-Công, không
vào bực, tụng kinh cầu nguyện, mà tấm lòng
nhơn từ trung trực, về sau hiển thánh ở Ngọc-
Tiền sơn, ông thương Trữ ngọc điệp kiêm chi,
mà tấm lòng lặn bạo sát nhơn, về sau mất
Ngôi vào tay phản bạn. Ai mờ hồ về đường
đạo, phải cân dặt cho chánh đáng mà làm,
bực tri tuệ cao xa, phải thuyết pháp cho
môn-đồ bắt chước, ở đường đời, cứ lo ăn
thường sanh lý, bớt cái lòng gian tham hại
chúng ich mình, ở đường đạo lo thủ giải tri
trai, tu cái tánh trung hòa, lợi dân tế vật. Sách
có câu : thiên-hạ vô nan sự, giai do tâm bất
chiên, nghĩa là : ở đời không có việc gì là khó,
chỉ tự tấm lòng mình không chủ chiên, ví như
việc học hành, là khó, mà lòng mình chuyên
chủ, không làm quan được, là mạng, chờ sự
thông minh chắc mười phần, còn việc làm
giàu, cũng không dễ gì, mà lòng mình nhứt
định đưa bơi, ví không giàu được là cái phần,
chớ bề tức thực tức ý, khó gì không được, tu
thân hành đạo cũng vậy, nào có khác gì. Xưa
các bực Tiên-Phật, còn vược biển trèo non,
đi tìm minh-sư mà học đạo, sau ngộ đạo rồi,

lại gia công biên kinh chép kệ, lưu truyền để lại cho đời sau, khó nhọc như vậy mà người ta còn làm thay, buống gì chúng ta bây giờ sẵn đường mà đi, sẵn thang mà bước, chông gai khỏi sợ, phồ độ có Thầy cảnh trí có chùa, dắt dìu có đạo-huynh đạo tỷ, nên tu hành mà hưởng phước mà lại được công quả đời đời, sự ích lợi đồng môn, ai tu nấy được phước, xin gần nghĩ lấy. Vả lại, cây không gốc, thì không thể đứng vững, đời không đạo thì đời phải tiêu tang, thế thì đạo, là cái hồn của đời, mà đời là cái phách của đạo, xưa nay có thể giải nhưn quần, nước nào cũng cần đến đường đạo. Vì rằng : đạo-đức cốt để duy trì nhưn tâm thể thái, kinh văn cốt để khuyến thiện trừng ác làm đầu, đường đời đường đạo, tiếng nói chia hai, là bởi vì, bên đời thì không thiết hành, mà bên đạo thì thiết hành vậy, kỳ đàn hôm 24 tháng 11 trước, tôi xin đình lại một đoạn, nên bây giờ đây, tôi nói rõ ràng như trên kia, xin chư đạo hữu trong lưỡng phái biết cho ây tôi mừng lắm.

Kể từ tôi bước chơn vào đạo, hằng gia tâm quan sát về tình hình trong bốn đạo đã nhiều phen, thấy về từng phục cũng có nông nã chơn Thành, về bề trì trai, cũng đã nhiều người

thường thức, nhưng còn tiếc có một điều, nhiều kẻ mượn tiếng đạo mà làm kẻ sanh nhai, lấy kinh kệ mà gây trường ngôn luận, rượu trà cờ bạc còn dục vọng, tranh hơn tạt đổ đa mang. Vậy xin khuyên từ đây, trao giới đạo đức dùng tinh thần nối dấu thiết hạnh, giữ giải tri trai, phải kiên nhẫn xem gương chánh đáng, thi ân khuyến thiện, lòng từ bi Thầy dạy đừng quên, thường bã chơn tâm, được hành đạo thì chung như nhứt, câu giáo nhưn hành chánh đạo, là qui điều chư vị thiên-phong, câu khắc kỷ tu-tâm, là bốn phận mấy hàng đạo-hữu. Tuy thế nhưng đường hành đạo có hai lẽ, một là chơn, chơn là nhứt tâm hành thiện, lạc thiên cần kiệm làm ăn, hai là giả, giả là bá kế tha cầu, hữu vị vô danh thiện nguyện, sự đạo đức không nên miễn cưỡng, nếu miễn cưỡng tội lỗi lại thêm nhiều, đường tu hành cốt ở tâm-thành, nếu xảo trá thần minh đâu có chứng, câu thiện ác báo đều chung hữu báo, không tình, thì hãy xem giọt nước đầu thêm lời, tự nhiên thiên địa bất tương khuỵ, nếu kỹ xét thì biết lưới Trời khó tránh, phải biết sự tu hành chẳng phải một ngày nay mới có, gốc dạy tu, đã từ đời Bàn-Cổ mà ra, đến Châu mạt mới thanh hành, bởi tay Đức-Lão-Tử, Ngài cho đạo là thể giang, nên mới lấy tam-tài mà chia

ra Tam-Giáo. là Nho, Thích, Đạo, tiếng tuy chia ra ba, cho tiện bề hành sự, kỳ trung một gốc bởi nho mà ra, sách có nói rằng : Vạng sự từng nho giả xuất, nhưng vì nho để truyền lại sau, bởi vậy, mấy bậc hậu sanh, biết có ngọn chớ ít biết đến nguồn, biết có nhánh, chớ ít biết đến gốc, cũng như đời bây giờ, con cháu nó theo đời văn-minh âu-mỹ, lại chê mấy ông lão trước, là hủ lậu nhà quê, chớ nó đâu có biết nhà quê ấy, là mẹ đẻ ra văn-minh, mà tác thành cho nó, đầu đội nón, chững đi giày, mình mang cravate, áo ouvert được cầm lấy ngòi viết công kích, như cuốn « cái án Cao-Đại » đó, nên ngạn ngôn có câu rằng : bán cú phi ngôn, ngộ tồn binh sanh chi đức, nên làm người, lỗ miệng/chủ nói đều phải thường thường suy trước nghĩ sau, Thánh-Hiền xưa đã từng dạy đời nói phải cẩn ngôn, lại ông Thái-Công xưa cũng có câu : hàm huyết phùng nhơn, tiêng ô tự khẩu. Thử hỏi, rằng, xưa nay các nước trong địa cầu, có nước nào lập đạo ra, để dạy người làm dữ không, nếu có, thì xin cứ tùy tâm tha hồ kích bác, nếu không, thì hãy xin tu-thiện mà nhờ, trong rằng đạo-hữu đồng môn, ai đã hữu-tâm, nên suy cho kỹ lưỡng, kéo một mai ăn năng thì đã muôn, muôn đời sám-hối khó lòng, tiện đây, tôi xin

khuyến chung một câu này : họa phúc vô môn, duy nhơn tự triệu, thời kỳ hữu hạnh tự thiên sử chi, lại tiếp theo đây, xin dừng bài thi bác cú ; trước gọi là kỷ-niệm năm thứ 5, 5, và chúc tụng đồng môn đạo hữu.

Thi rằng :

LỄ nghĩa xưa nay vẫn lễ đời,
KỶ cang hành đạo khắp cùng nơi.
NIỆM công Ngọc-Đế thương dân khổ,
NGÀY mở Cao-Đài vận tốt tươi.
MÔNG đức kỳ ba Canh-Ngũ đến,
MỘT lòng nhớ lúc bình-dân khai.
THÁNG lành cửa mở đông xuân lạc,
HAI phái trường miên lại thành thời.

Ngày mừng một tháng hai năm canh ngũ (1930)
Thánh-Thất Vungliêm, Nữ-Phái chánh-phối-sư.

LÂM-HƯƠNG-THANH Kinh khái,



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

NĂM THỨ NĂM.

Trước chư Đạo-Huynh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài, sau Đạo-Hữu Nam-Nữ trong lưỡng phái, nghĩ rằng : trên Trời, dưới-đất, dũa người Tam-tài phân phân từ đời Hồng-Hoàng, Trời có mây mưa sấm sét, Đất có sông núi cỏ cây, đến như người thì có nước có nhà, ngoài nước nhà ra thì thiết lập đình chùa miếu-võ, ấy gọi là Thiên-Đạo Địa-Đạo, mà người thì gọi là thể Đạo nhưn quần, như Trời-Đất đức khí Thiêng-Liêng, nhóm ở non xanh nước biếc lại giảng sanh Thánh-Hiền chưởng-tử noi Đạo Trời mà giáo Đạo cho đời, thử xem từ thượng cổ đầu sơ khai, mới có Trời Đất có nhưn quần liền thấy có chư Tiên-Phật Thánh-Hiền giảng sanh, thay cho Trời mà làm Thầy làm chủ, xem như đời Bàn-Cổ mở mang còn Hồn-Độn mà Quân-sự cai trị đã nổi gót ra đời, nào như họ Hữu-Sào dạy dân làm cửa làm nhà, đặng khiến người núp nắng ẩn mưa, khỏi cái khổ ở hang ở bọng họ Toại-Nhơn cắt cây chế ra lửa, đặng khiến người biết nấu biết nươn thoát cái bề uổng huyết ăn-lông, họ Huỳnh-Đế chế ra áo quần, để dạy người khỏi truồng mình như loài

cầm thú, ông Thần-Nòng dạy dân cấy gặt lo
bề nông nghiệp ân cần, cứ lần theo phong-hóa
mà nổi gót mở mang thêm, đủ trọng sức cho
dân bề ngoài, rồi lo trao-dôi cho dân lấy trị
hóa bề trong, nên chi Ông Phục-Hi diễn hoạch
ra bác-quái, ông Thường-Kiệt tầm văn tự mà
bày ra, vậy thì hóa dân thành tục, đều ở nơi
Đạo-đức Càng-Thường mà đến, thương-ôi cầm
phục-thay : Thánh-Thần Tiên-Phật lòng từ bi
phổ-tế sáng Trời cho, cứu khổ trầm-luân, Đạo
cải chánh trừ tà chan chứa dạ.

Nay nhơn dịp ngày rằm tháng hai năm Canh
Ngũ, ấy là ngày vía Đức-Thái-Uượng Lão-
Quân, là một Đàng Tam-Giáo làm đầu, nên
trong tập Thánh-Ngôn-Văn-Xương Đế-Quân có
dạy rằng :

*Gầy nên nhơn loại phái tông,
Lý Dam là góc đầu dòng Tam chi,
Liên khai Đại Đạo sơ kỳ,
Hậu khai Nho-Thích đồng qui một nhánh,
Truyền lần dạy khắp chúng sanh,
Mở mang Đạo đức lập-thành nhơn luân,
Ngày nay Đại-Đạo trùng hưng,
Chư-Tiên chư-Phật chín từng giáng lâm.
Dạy cho kẻ thế khỏi lầm,*

*Phật Tiên trước mặt còn tầm đâu xa,
Thích-Nho Đại Đạo một nhà,
Tuy chia ba nhánh cũng là đồng môn.*

Vậy Tam-Giáo là Nho, Thích, Đạo, Ngài chia ba là để tiện đường khai hóa cho đời, chớ kỳ-trung cũng đều dạy người giữ lấy nhơn-đạo cho hoàn-toàn gốc tích đầu bởi Đạo-Nho mà gây ra hết. Nay nền Đại-Đạo kỳ ba, nhờ Thầy thương chúng sanh mà mở mang chấn-chỉnh lại.....

Trên chia ra ba phái để làm qui-mô thiết lập cho trang-hoàn văn kỳ thiết, lòng mẫn khổ thù-từ, của Đấng Đại-Từ-Phụ ban ơn cho, là cốt lo cứu rỗi hoang-khiên cho hết thấy đồng môn nam-nữ, thế thì về phái nam trong Đạo, đã sẵn có Đạo-Huỳnh Thiên-Phong diu-dắt, còn phái-nữ nhờ ơn Thầy phó cho tôi một địa-vị để dắt diu, tuy tôi là ý kiến siêng-lậu mặc dầu, cũng phải gấn công mà diu dắt chị em, đừng chừng nào hay chừng nấy, nhưng nghĩa dắt diu chẳng có gì xa lạ, cốt giảng minh Càng-Thường luân lý làm đầu, theo Thánh-Kinh Hiền-Truyện xưa nay, mà dạy nam nữ lấy qui-mô xử-thế làm trước. Trai thì hiếu trung nghĩa-khí, gái thì tứ-dức tam-tùng, suy kim nghiệm cổ bao nhiêu, thi hành Đạo tu-thân càng trôi bước, Ví vự

như một người đứng về địa vị làm trai, xử vào
cảnh gia-đình, mà trọn đặng cái Đạo cha lành
con thảo, chồng thuận vợ hòa, anh em nhường-
kính, ấy là mục đích tam-cang trong một gia-
đình được đầm ấm, Sách-dạy : tiên tề gia chí
Đạo, có lẽ gì đâu, lại ra bề ngoài, như bực lớn
thì phò Vua giúp chúa, an ban cứu thế tự lòng,
lấy thường tình mà bàn, thì tùy theo phận mình
mà đối đãi với họ với làng, làm sao cho
thượng hòa hạ lục, tôn-thân kính-trưởng lại
suy lòng từ-thiện mà giùm giúp thương yêu
nhau, theo tình bạn-bạn, theo Đạo tương-trợ
tương-thân, ấy là nhơn-nghĩa lễ-trí tinh hoàn-
toàn, vậy thì rõ mỗi Đạo đức, gốc bởi cang-
thường mà ra hết, rồi lần lo lần bước tới bực
tu-tâm luyện-tánh, được phòng về sau phần
bồn huân-nguyên, luân-hồi khỏi đọa, kỳ dư
thành-Phật thành-Tiên, sự đó nhờ Thấy độ
hóa, chớ nên tự tiện đem lời hứa chắt,
dầu không đặng lại mang tội hoặc thế vu dân
vậy, xin quý đạo-hữu an-tâm, ngoài ra việc làm
ăn, ai nấy phải nên hồi tâm hướng Đạo, chớ
đạo-hữu nên hiểu rằng : về nữ-tắc từ xưa đã
có dạy, đều chẳng ngoài tứ-đức tam-tùng, nay
đời bây-giờ, về mục đích tam-tùng. Vì phải
chăm chước tùy theo thời, tùy gia-đình, nhưng

còn tứ-đức là ngôn hạnh dung công, đời nào cũng phải lo cho trọn vẹn, vì chưng hiện giờ quan sát về ngôn công dung hạnh, phần nhiều theo phong tục thấy thay đổi đả sai đường, lằng lổng chính-chiên không đặng yên lặng như xưa, là vì đời dập ngửa nghiêng, bị cái bại trong dâu trên bọc, nếu ai có dẫn lòng tỉnh ngộ, sửa mình rồi dạy đến con cháu trong nhà, làm sao cho vược ra ngoài cái vòng bất chánh giao du, ấy cũng là trước trọn đặng một phần, về phụ nữ tu thân hành đạo. Vì rằng : đả nhập môn cầu Đạo trong ngũ-giải phải hiểu luật cấm nào là cần hơn, lần lần muốn mua chuộc công quả về sau, thì tam-qui phải hiểu qui nào là yếu kiện, rồi đồng nhau nhưt tâm nhưt đức, tu thân hành đạo giữ lành, một tất lòng ích kỷ tổn hơn, chớ nghĩ đến mà tổn tâm vô ích, muôn ngàn việc lợi hơn tế chúng, khắc vào xương đến chết chẳng hề quên, ấy mới gọi là lòng từ-bi là cội rễ, của sự tu-hành, dạ bất chánh kiêu-căng là sai con đường đạo-hành, ở trong chùa Đông-Lang là chỗ Nam-Phái, tự tiện xuất nhập đặng lo bề sám hối hôm mai, Tây-Lang là chỗ Nữ-Phái tịnh thân lo khắc kỷ trao dồi Nữ-hạnh, ấy là Đạo nam-nữ hữu biệt, Kinh-Lễ xưa đả

từng dạy đời : ngoài ra những đạo, hữu nam nữ nào, còn lo bề làm ăn cần-kiệm, phải sửa lòng bớt tánh tham gian, sự chi trong luật Đạo đã cấm đáng ngăn-ngừa, phải tuyệt nhiên đừng vọng hành quái-tướng. Đạo là bởi tấm lòng tinh khiết, tu hạnh là ngăn sự vi phi, chớ nên dầu lỗ miệng rằng tu, mà lòng thì chứa sâu độc, ấy là trái lẽ Đạo, khuyên ai nấy phải hiểu lấy mà sửa mình, tôi cũng từng nghe nhiều người sai lẽ, mượn danh đạo mà tính kế sanh-nhai, xin khuyên từ đây 1 năm thêm 1 tuổi, thì lòng lành phải nên mỗi thêm, đi buổi chợ học mở khôn, thì sánh mà đua nhau làm việc phải, người phạm mà dầu ai có khôn cho lắm, trăm cái khôn dồn cái đại là thường, đã nhấp-môn là lo theo đường bớt nạn hoan-gia, dầu tuy không được cho hoàn-toàn, cũng nên gần xem gương từ-bi mà sửa chữa lầm lỗi.

Tiền đây tôi xin nhắc bài Thánh-Ngôn ngày mồng 1 tháng hai, hôm Lễ Kỷ-Niệm nơi Thánh-Thất Vũng-liêm, vì nhờ Đức-Thượng-Phẩm ngài bạch cùng Thầy xin giáng cơ đặng lập thành Nữ-Phái, mà chầu-hưng mỗi đạo, Thầy dạy chị em chúng ta bên Nữ-Phái phải thương-yêu nhau, dìu-dắt nhau, đặng chen vai thích cánh lo mỗi Đạo cho trang hoàn, vậy tôi muốn sao

cho chị em chúng ta đồng tâm hiệp lực hết
sức khân-cầu, mà thương xót cho Đức-Giáo-
Tông, xin định đặt cho chị em ta lập thành Nữ-
Phái, ấy là may mắn cho chúng ta, lại qui báu
vô cùng vô tận, đôi lời sơ lược, xin Đạo-hữu
luỡng phái biết cho, tiện đây đồng môn hiện
diện tôi xin tụng bài thi kỷ-niệm lễ này

NGÀY tháng từng phen thăm thoát đũa,

KỶ cang ánh đạo gốc từ xưa,

NIỆM, lòng phổ tế thương dân khổ,

GIÁNG, phước từ-bi cứu sống thừa,

SANH, từ khôn từ cơn buổi tục,

DỨC, nhuần chỉ nhớ dọc móc mưa,

LÃO, thông lẽ đạo cùng trời-đất

TỬ đệ đồng môn kính dạ thờ,

Ngày rằm tháng hai năm Canh-Ngũ 1930.

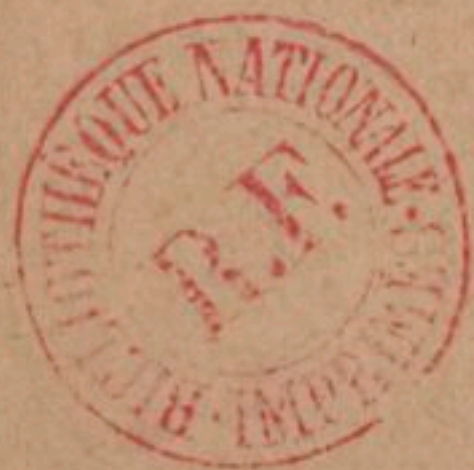
Tòa-Thánh Tâyninh Chủ Thanh-Thất

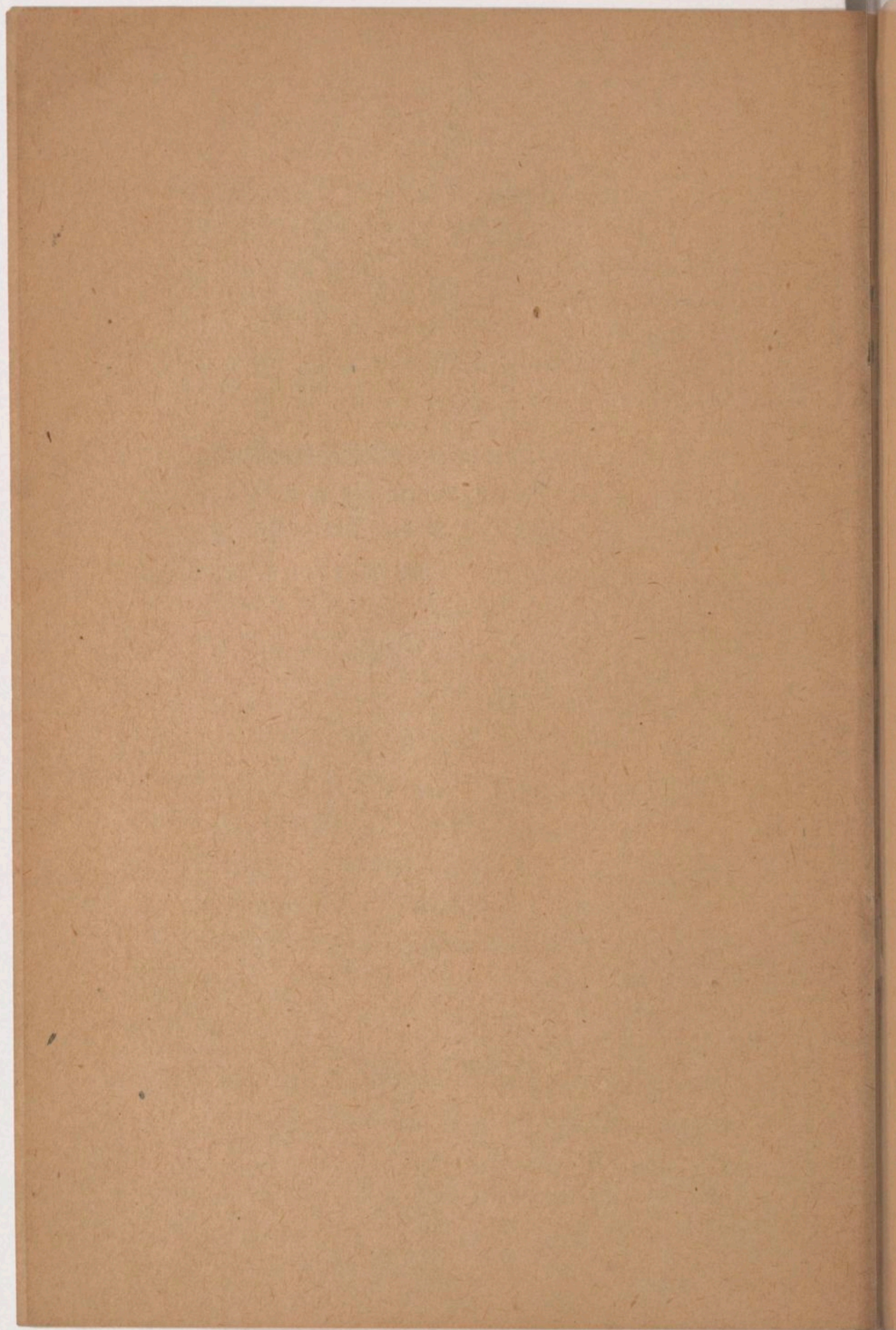
Vũngliêm

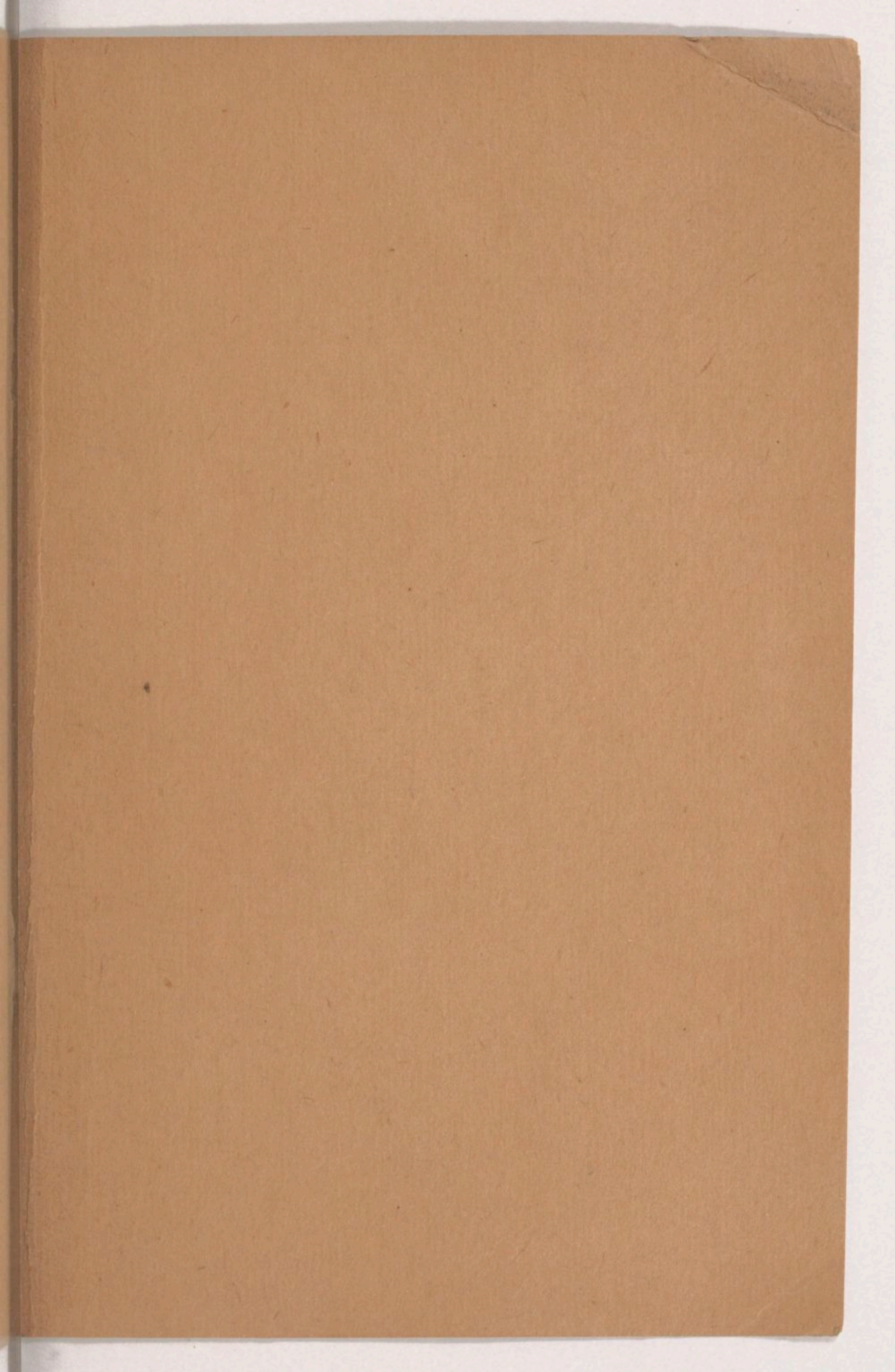
Nữ-Phái Chánh-Phối-Sư

Hương-Thanh căn-thuyết,

CHUNG







Ngày 3. April 1930

Giá 3000

IMP. DUC LUU PHUONG

10, rue de la

Editor Tân - Ngọc - Thanh
Hùng - Tiến
Director Trương Văn - Tuấn

